

TỔNG CÔNG TY HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP  
-----o0o-----



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

(Giấy chứng nhận ĐKDN do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hải Phòng cấp  
Đăng ký lần đầu, ngày 27 tháng 12 năm 2006)

**NIÊM YẾT CỔ PHIẾU  
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
<b>Phần I: Thông tin chung</b>	<b>4</b>
1. Thông tin khái quát	4
2. Quá trình hình thành và phát triển	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
5. Định hướng phát triển	8
6. Các rủi ro	9
<b>Phần II: Tình hình hoạt động trong năm</b>	<b>10</b>
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10
2. Tổ chức và nhân sự	11
3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án	19
4. Tình hình tài chính	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	21
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty – Báo cáo phát triển bền vững	22
<b>Phần III: Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc Công ty</b>	<b>23</b>
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	23
2. Tình hình tài chính	26
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý	27
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	27
5. Giải trình của ban giám đốc về ý kiến kiểm toán	29
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	29
<b>Phần IV: Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>30</b>
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	30
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty	31
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	31
<b>Phần V: Quản trị Công ty</b>	<b>31</b>
1. Hội đồng quản trị	31
	<b>Trang</b>

**NỘI DUNG**

2. Ban kiểm soát	40
3. Tiền lương và thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát	44
<b>Phần VI: Báo cáo tài chính</b>	<b>45</b>

## **PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG**

### **1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 0200119965 đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại Sở Kế hoạch đầu tư tp.Hải Phòng
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 200.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, tp.Hải Phòng
- Số điện thoại: (84-225) 3842151
- Số fax: (84-225) 3842271
- Website: [www.vinaship.com.vn](http://www.vinaship.com.vn)
- Mã cổ phiếu: VNA

### **2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN**

#### **➤ Việc thành lập**

Nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập, thực hiện theo Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ 6 Đảng Cộng sản Việt Nam, các doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực bắt tay vào công cuộc đổi mới toàn diện về quản lý kinh tế, xóa bỏ tập trung quan liêu bao cấp và chuyển sang cơ chế thị trường theo định hướng Xã hội chủ nghĩa (XHCN). Không nằm ngoài quy luật, Bộ Giao thông vận tải cũng thực hiện đổi mới với việc cắt giảm biên chế khối hành chính sự nghiệp, chuyển chức năng quản lý kinh tế kỹ thuật trực tiếp xuống các doanh nghiệp và thành lập các doanh nghiệp mới.

Cũng trong thời kỳ này, ngày 10/3/1984, Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) được thành lập theo Quyết định số 694/QĐ-TCCB của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải .

Ngày 23/3/1993: Bộ Giao thông Vận tải ra quyết định thành lập lại Công ty Vận tải biển III theo Quyết định số 463/QĐ-TCCB. Công ty Vận tải biển III là Doanh nghiệp Nhà nước hạng I, hạch toán kinh tế độc lập, trực thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận ĐKKD số 105658 do Sở Kế hoạch đầu tư t/p Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 4 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 06 tháng 3 năm 2002.

Ngày 24 tháng 10 năm 2006, Bộ Giao thông vận tải ký quyết định số 2264/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty vận tải biển III , đơn vị thành viên của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thành Công ty Cổ phần Vận tải biển VINASHIP.

**Công ty Cổ phần Vận tải biển VINASHIP** đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty ngày 21 tháng 12 năm 2006, được Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **0203002740** ngày 27/12/2006, với tổng số vốn điều lệ là **200** tỷ đồng, trong đó vốn Nhà Nước nắm giữ 51%.

Trong lịch sử 39 năm hình thành và phát triển, Công ty đã luôn nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tích cao trong sản xuất kinh doanh và góp phần đáng kể vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

### ➤ **Niêm yết cổ phiếu**

Công ty được niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 280/QĐ-SGDHN do Phó Tổng giám đốc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 24/4/2017 .

- Mã chứng khoán: VNA
- Loại cổ phiếu niêm yết: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đ/cổ phiếu
- Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên: 03/5/2017
- Số lượng cổ phiếu niêm yết hiện tại: 20.000.000 cổ phiếu

## **3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**

### ➤ **Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty**

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê văn phòng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Bán buôn tàu, biển. Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải biển;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán;

## ➤ Địa bàn hoạt động

### **Vận tải đường biển:**

Xét về phương diện quy mô vốn, số tấn trọng tải Đội tàu và thị phần vận tải thì VINASHIP được coi là một trong các doanh nghiệp vận tải biển lớn thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Xét về hiệu quả sản xuất kinh doanh, với mô hình tổ chức hiện có, được thừa hưởng đội ngũ thuyền viên có bề dày kinh nghiệm, đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, Vinaship cũng luôn nằm trong top những doanh nghiệp thành viên có hiệu quả sản xuất kinh doanh và tỷ suất lợi nhuận cao trong Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty cũng đã xác lập được thương hiệu “VINASHIP” trong thị trường vận tải trong nước cũng như thị trường vận tải quốc tế, đặc biệt là hoạt động vận tải hàng xuất nhập khẩu của Việt Nam và các nước Khu vực Đông Nam Á và Bắc Á. Các đối tác và bạn hàng chiến lược của Công ty là các tập đoàn, nhà kinh doanh, nhà nhập khẩu lớn của khu vực như: nông sản (Tổng Công ty Lương thực Miền Nam – VINAFOOD II, Thoresen Indochina SA, Bulog, NFA, Toepfer, Cargill, Samsung Logistic, Chayaporn Rice Co., Thailand...), than đá (Thailand Anthracite Coal Co., Ltd, Teparak SA...), Clinker, thạch cao (SCT, SCCC, Larfarge, DIC, ITC, ...), sắt thép (Vinakyoe, Lee Metal Group Singapore, Green Pacific Jakarta...); phân bón (Philippine Phosphata Fertilizer Corporation, Mekatrade Asia Pte Ltd, MITCO Petronas Malaysia...).

**Hoạt động dịch vụ logistics và đại lý vận tải đa phương thức:** Song hành với kinh doanh vận tải biển, Vinaship đã tích cực phát triển ngành dịch vụ logistics và đại lý vận tải đa phương thức để khai thác thế mạnh về kiến thức, kinh nghiệm và quan hệ trên thị trường vận tải. Vinaship đã đưa ra thị trường sản phẩm dịch vụ logistics có uy tín và chất lượng cao được các khách hàng trong nước cũng như các doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động kinh doanh tại Việt Nam tin cậy.

**Hoạt động kho bãi, bốc xếp hàng hoá và dịch vụ kho vận:** VINASHIP đang quản lý khai thác 01 bãi Container có vị trí địa lý rất thuận lợi. Với mục tiêu vừa khai thác kho bãi vừa làm dịch vụ kho vận giao nhận kết hợp với lực lượng nhân lực bốc xếp có kinh nghiệm, VINASHIP sẽ đưa ra một dịch vụ forwarding hoàn hảo nhằm phục vụ khách hàng chu đáo nhất. Hiện tại công việc này đã mang lại việc làm cho hơn một trăm lao động và một nguồn doanh thu đáng kể cho doanh nghiệp. Trong những năm tới, khu vực này sẽ là một bộ phận kinh doanh quan trọng góp phần đa dạng hoá hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

So với các đối thủ trên thị trường, VINASHIP là một trong những doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam trong ngành vận tải biển và dịch vụ hàng hải.

## **4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**

➤ Sơ đồ cơ cấu tổ chức



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY



## 5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### ➤ **Các mục tiêu chủ yếu của công ty:**

Xây dựng và phát triển thương hiệu của Công ty luôn là một doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực dịch vụ vận tải hàng hải; với chiến lược phát triển ổn định và bền vững dựa trên nền tảng kinh doanh cốt lõi là dịch vụ vận tải biển, đại lý vận tải và logistics, chú trọng đầu tư có trọng tâm đội tàu để nâng cao hiệu quả khai thác

Tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông trên cơ sở xây dựng hệ thống quản lý điều hành tinh giản, gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin và công cụ quản lý tiên tiến, quản trị tốt nhất các nguồn lực và hoạt động SXKD

Đa dạng hóa các hình thức đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh để mở rộng mạng lưới và các hoạt động kinh doanh ra thị trường thế giới.

### ➤ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Hiện tại Đội tàu của Công ty gồm 06 tàu chở hàng khô với tổng trọng tải khoảng 119.810 DWT. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư nâng cao năng lực vận tải Đội tàu thông qua hình thức đóng tàu mới, mua tàu đã qua sử dụng; tập trung vào đầu tư Đội tàu chở hàng rời, hàng bách hóa; tiếp tục thực hiện chiến lược trẻ hóa Đội tàu thông qua việc bán những tàu già, cũ, hiệu quả khai thác kém.

Bên cạnh việc đẩy mạnh đầu tư Đội tàu hàng rời, theo chủ trương của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam là phát triển đa dạng các loại tàu, trong thời gian tới Công ty cũng sẽ xem xét việc phát triển các loại tàu hàng khác như tàu Container, tàu hàng lỏng, tàu chuyên dụng... tại thời điểm xét thấy có hiệu quả nhất.

**Bảng 1: Bảng kê đội tàu của Công ty**

STT	Tên con tàu	Năm đóng/Nơi đóng	Trọng tải (DWT)	Độ mớn nước (m)	Năm đưa vào sử dụng
1	Tàu Mỹ Hưng	2003/Việt Nam	6.500	6,9	2003
2	Tàu Vinaship Gold	2008/Việt Nam	13.245	8,35	2008
3	Tàu Vinaship Diamond	1996/Nhật Bản	24.034	9,553	2009
4	Tàu Vinaship Pearl	1996/Nhật Bản	24.241	9,548	2009



STT	Tên con tàu	Năm đóng/Nơi đóng	Trọng tải (DWT)	Độ mớn nước (m)	Năm đưa vào sử dụng
5	Tàu Vinaship Sea	1998/Nhật Bản	27.841	9,65	2010
6	Tàu Vinaship Star	1996/Nhật Bản	23.949	9,42	2011

➤ **Các mục tiêu phát triển bền vững ( môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn và trung hạn của công ty**

Công ty luôn thực hiện tốt trách nhiệm bảo vệ môi trường trong hoạt động SXKD, không gây ô nhiễm hay tác động xấu đến môi trường tại các địa bàn kinh doanh; thực hiện trách nhiệm với xã hội, cam kết tham gia các hoạt động từ thiện hỗ trợ cộng đồng.

## 6. CÁC RỦI RO

➤ **Rủi ro về kinh tế:**

Hoạt động SXKD của công ty là hoạt động vận tải biển – chịu rất nhiều tác động từ môi trường kinh tế vĩ mô và các biến động chính trị trên toàn thế giới. Tất cả các biến động về kinh tế, chính trị đều làm ảnh hưởng tới quan hệ thương mại giữa các quốc gia, khu vực do đó tất yếu ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của công ty.

➤ **Rủi ro về biến động giá cổ phần:**

Việc công ty đưa cổ phiếu lên giao dịch tại thị trường chứng khoán sẽ góp phần nâng cao năng lực tài chính, khẳng định uy tín và thương hiệu của doanh nghiệp. Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể do cung – cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư. Vì vậy, công ty cổ phần vận tải biển Vinaship đã xây dựng và thực hiện quy trình công bố thông tin nhằm giúp cổ đông, các nhà đầu tư và khách hàng có những thông tin tin cậy, chính xác về các hoạt động của công ty.

➤ **Rủi ro về tỷ giá hối đoái:**

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

➤ **Rủi ro về lãi suất:**

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của công ty.

➤ **Rủi ro tín dụng:**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động SXKD ( chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng ) và hoạt động tài chính ( bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

➤ **Rủi ro thanh khoản:**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

## PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

**Bảng 2: Kết quả kinh doanh năm 2023 ( ĐVT: triệu đồng)**

CHỈ TIÊU	KH NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2023	THỰC HIỆN NĂM 2022	THỰC HIỆN SO VỚI KH	THỰC HIỆN SO VỚI 2022
Tổng doanh thu	755.892	674.028	1.173.099	89,17%	57,45%
Doanh thu vận tải	624.600	504.443	999.734	80,76%	50,45%
Lợi nhuận trước thuế	98.716	45.125	314.508	45,71%	14,34%

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, với sự giảm sút cả tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu; trong khi nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, gắn với những diễn biến căng thẳng của các cuộc xung đột địa chính trị. Xu thế ảm đạm của thị trường vận tải biển quốc tế đã xuất hiện từ cuối năm 2022 và thực tế diễn biến của thị trường năm 2023 còn thấp hơn cả những dự báo bi quan nhất hồi đầu năm. Ngoại trừ một vài thời điểm tăng đột biến kém bền vững cuối quý 4, thì trong phần lớn thời gian năm 2023 chỉ số giá cước tàu hàng khô BDI duy trì dưới mức 1500 điểm, và có thời điểm giữa tháng 2/2023 tụt xuống mức 530 điểm, gần tương đương với thời điểm trước đại dịch COVID 19. Đáng chú ý,

sự biến động của chỉ số BDI chủ yếu liên quan đến nhóm tàu lớn Capesize, Panamax, còn nhóm tàu nhỏ Handysize hầu như đã ở mức thấp và ít biến động lớn trong năm.

Đội tàu Vinaship có độ tuổi bình quân cao nên gặp rất nhiều thách thức do bị cạnh tranh với nhóm tàu trẻ trong phân khúc hàng truyền thống. Thời gian vận doanh trong năm 2023 của đội tàu Công ty bị ảnh hưởng do có 3 tàu Vinaship Gold, Mỹ Hưng, Vinaship Pearl lên đà sửa chữa định kỳ. Chi phí sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên tiếp tục tăng do giá nguyên liệu và nhân công tăng, bên cạnh thời gian sửa chữa kéo dài do mật độ tàu vào sửa chữa vượt qua năng lực tiếp nhận của nhiều nhà máy sửa chữa khu vực Hải Phòng, Quảng Ninh. Các khoản mục về tiền lương, cảng phí, bảo hiểm cũng không có nhiều thay đổi so với năm trước.

Với những khó khăn bởi yếu tố thị trường và thực trạng đội tàu nêu trên, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Vinaship chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2023 và sụt giảm so với năm 2022.

## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### ➤ Danh sách Ban điều hành

Ban điều hành hiện nay của Công ty gồm có bốn (04) thành viên, đứng đầu là Tổng giám đốc, giúp việc Tổng giám đốc có các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng. Ban giám điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Thành viên Ban điều hành Công ty

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	CMND
TGD	Dương Ngọc Tú	20/10/1976	031076025495
Phó TGD	Nguyễn Quang Duy	05/6/1963	031063002223
Phó TGD	Lê Văn Thái	12/11/1977	034077019152
Kế toán trưởng	Trần Thị Thanh Hương	13/8/1973	031173016145

- Tóm tắt lý lịch thành viên Ban điều hành

#### 1) Ông Dương Ngọc Tú

Chức vụ hiện tại:

Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Ngày sinh: 20/10/1976  
 Nơi sinh: Hải Phòng  
 Chứng minh nhân dân: 031076025495 do Cục CS QLHCTTXH cấp  
 Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: Ven 22-06 Vinhomes Imperia, Thượng Lý, Hồng Bàng, Hải Phòng  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế vận tải biển  
 Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
8/1999 -6/ 2006	Công ty vận tải biển III	Cán bộ
7/2006 – 12/2006	Công ty vận tải biển III	Phó phòng Kinh doanh
1/2007 – 2008	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó phòng phụ trách p.Đầu tư – phát triển đội tàu
2008 – 2012	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng Đầu tư – Đối ngoại
2012 – 7/2013	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Thành viên HĐQT, Trưởng p.Đầu tư đối ngoại, Trưởng Ban quản lý và Khai thác Bãi container
7/2013 – 7/2018	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
7/2018 – 4/2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó tổng giám đốc
4/2021-11/2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc
11/2021 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không  
 Số cổ phần sở hữu cá nhân : 15.000 cổ phần  
 Số cổ phần đại diện: 3.600.000 cổ phần (18% vốn điều lệ)  
 Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thu Hằng	Vợ	6.730	0,034
2	Dương Trần Nhật Minh	Con	Không	
3	Dương Trần Minh Thư	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

## **2) Ông Nguyễn Quang Duy**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh: 05/6/1963

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 031063002223 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 7/200, Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy tàu thủy

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
7/1987 – 2/1989	Xí nghiệp liên doanh dầu khí Việt Xô	Thợ máy dưới tàu
3/1989 – 6/1996	Công ty Vận tải biển III	Thợ máy
7/1996 – 11/2003	Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco)	Sỹ quan máy
12/2003 – 1/2006	Công ty Vận tải biển III	Cán bộ kỹ thuật tại phòng Khoa học kỹ thuật
1/2006 – 12/2006	Công ty Vận tải biển III	Phó trưởng phòng Khoa học kỹ thuật
1/2007 – 6/2009	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó trưởng phòng Vật tư

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
6/2009 – 7/2018	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Thành viên HĐQT; Phó tổng giám đốc
7/2018 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó tổng giám đốc

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Hương Duyên	Vợ	Không	
2	Nguyễn Quang Sơn	Con	Không	
3	Nguyễn Hà Anh	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### **3) Ông Lê Văn Thái**

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Ngày sinh: 12/11/1977

Nơi sinh: Thái Bình

Chứng minh nhân dân: 034077019152 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 12/8 Đường 58, Tổ 1, Khu phố 5, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
01/2002- 12/2006	Công ty vận tải biển III	Cán bộ nghiệp vụ CN TP Hồ Chí Minh

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
12/2006 – 9/2009	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Cán bộ nghiệp vụ CN TP Hồ Chí Minh
9/2009 – 8/2012	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó giám đốc CN TP Hồ Chí Minh
8/2012 – 7/2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh
7/2021 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó tổng GD, Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không  
 Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không  
 Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Lê Văn Năm	Bố	Không	
2	Trần Thị Nga	Mẹ	Không	
3	Trần Thị Hương	Vợ	Không	
4	Lê Trần Tường Linh	Con	Không	
5	Lê Việt An	Con	Không	
6	Lê Trần Khánh Vân	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không  
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

#### **4) Bà Trần Thị Thanh Hương**

Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng  
 Ngày sinh: 13/8/1973  
 Nơi sinh: Hải Phòng  
 Chứng minh nhân dân: 031173016145 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp

Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: Số nhà 56 lô 26D Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
 Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
4/1995 – 4/1998	Công ty liên doanh TNHH Kai nan HP	Kế toán
1998 - 2004	Công ty vận tải biển III	Kế toán
2004 - 2012	Công ty vận tải biển III ( từ năm 2007 đổi tên là Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship)	Phó phòng tài chính kế toán
2010 - 2012	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó phòng TCKT
2013 - 2015	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng TCKT
2015 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Kế toán trưởng

Các chức vụ tại tổ chức khác: Không  
 Số cổ phần sở hữu cá nhân : 200 cổ phần  
 Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Đức Cường	Chồng	Không	
2	Nguyễn Trần Hoàng	Con	Không	
3	Nguyễn Đức Hoàn	Con	Không	
4	Trần Thị Thanh Nhạn	Em gái	Không	

➤ **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động**

❖ **Tình hình và số lượng người lao động trong Công ty**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty nên VINASHIP luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên



nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2023, số lượng cán bộ nhân viên chính thức của Công ty là 310 người

**Bảng 4 : Bảng kê tình hình lao động Công ty tại thời điểm 31/12/2023**

*Đơn vị tính : Người*

<b>Yếu tố</b>	<b>31/12/2022</b>	<b>31/12/2023</b>
• Số lượng nhân viên	<b>547</b>	<b>310</b>
• Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	<b>18.500.000</b>	<b>18.380.000</b>
<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>		
• Đại học và Trên đại học	130	115
• Cao đẳng, Trung cấp, PTTH, Sơ cấp	417	195

**✦ Chính sách liên quan đến người lao động**

**- Chính sách đào tạo**

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ tại các đơn vị. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đối với lao động trực tiếp: Lực lượng sỹ quan thuyền viên luôn đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời cho đội tàu của công ty. Công ty đã tổ chức nhiều lớp đào tạo nâng cao trình độ cho độ ngũ sỹ quan thuyền viên, bố trí thuyền viên đi tập nghề tại các tàu, tìm kiếm những thuyền viên có trình độ, năng lực, động viên và khuyến khích đi học nâng cao để bù đắp sự thiếu hụt, không phải thuê bên ngoài cho đội tàu. 100% sỹ quan thuyền viên làm việc tại tàu đã được huấn luyện chương trình Onedrive, 55% thuyền viên nghỉ phép đã tham gia học.

- Đối với lao động các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Lực lượng CBCNV khối phòng ban luôn đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ, tay nghề theo từng vị trí công việc. Công ty đã triển khai các chương trình huấn luyện do Tổng công ty tổ chức. Kết quả tất cả các CBCNV tích cực tham gia học E learning, Kaizen... và các bài thi đều đạt kết quả cao

**- Chính sách lương**

Từ cuối năm 2022, do nhận định trước những khó khăn và thách thức đối với thị trường vận tải biển năm 2023, lãnh đạo công ty quyết định trích dự phòng từ chi phí năm 2022 bổ sung quỹ lương năm 2023 với số tiền là 15,2 tỷ đồng. Theo đó, cùng với việc trích 48,3 tỷ tiền lương thực hiện cho năm 2023, thu nhập của NLD cơ bản được đảm bảo, yên tâm công tác với mức lương

bình quân thực tế bằng 18,380 triệu đồng/ người/ tháng. Hàng tháng, Công ty đều thanh toán lương cho người lao động đầy đủ và đúng theo quy định.

### **- Chính sách thưởng**

Bên cạnh việc chi trả lương đúng hạn và đầy đủ, Ban lãnh đạo công ty luôn theo sát tình hình hoạt động của các đơn vị để kịp thời động viên khích lệ Người lao động. Ngoài việc chi thưởng các quý, thưởng cuối năm và các ngày lễ tết, Tổng giám đốc đã ban hành các quyết định khen thưởng đối với tàu có công tác bảo quản bảo dưỡng tốt, tàu có cải tiến, sáng kiến trong quá trình sản xuất kinh doanh, giảm thiểu chi phí, hoặc có chuyển khai thác đạt hiệu quả cao. Đồng thời, cũng ban hành các quyết định khen thưởng cho các phòng, chi nhánh, các cá nhân có đóng góp tích cực vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

### **- Các chế độ, chính sách khác đối với người lao động**

Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết, cụ thể:

- Phối hợp với Công đoàn HHVN góp phần thành công của buổi lễ tuyên dương các SQTV có thành tích tiêu biểu nhân ngày thuyền viên thế giới 25/6, tặng quà và chúc Tết các tàu nhân dịp tết cổ truyền; 100% người lao động được mua BHYT, khám chữa bệnh định kỳ.
- Tổ chức công tác du lịch cho khoảng 170 CBCNV và người thân đi du lịch thành 04 đợt, tạo không khí vui tươi đầm ấm, gắn kết và tái tạo sức lao động trong công ty;
- BCH Công đoàn đã phối hợp với chuyên môn chi hỗ trợ cho các hoạt động của Ban Nữ công nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, quan tâm và hỗ trợ cho các hoạt động thể thao của Đoàn thanh niên, bổ sung kịp thời các phương tiện giải trí, thể thao phục vụ đời sống tinh thần và sức khỏe cho thuyền viên;
- Tặng quà cho các cháu là con của cán bộ công nhân viên trong Công ty đạt thành tích cao trong học tập

## **2. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**

### **➤ Tình hình đầu tư**

#### **❖ Đầu tư phương tiện**

Trong năm 2023, Vinaship không có dự án đầu tư phương tiện nào được triển khai.

#### ❖ Đầu tư vốn góp vào công ty con

Theo đề án tái cơ cấu tổ chức công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên của công ty thông qua tại Nghị quyết số 07/2020/NQ-ĐHĐCCĐ ngày 19/6/2020 về việc thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship trên cơ sở giải thể Xí nghiệp Xếp dỡ vận tải và dịch vụ với tổng vốn điều lệ là 5.000.000.000 đồng, trong đó tỷ lệ quyền biểu quyết và lợi ích của Vinaship là 100%. Trong năm 2020, Vinaship đã thực hiện góp vốn vào công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship với tổng giá trị là 5.000.000.000 đồng. Thông tin chi tiết về công ty con của Vinaship vào ngày 31/12/2023 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
<b>Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship</b>	Hải Phòng	100%	100%	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và logistics

#### ➤ Tình hình thực hiện các dự án

Vinaship đã hoàn thành gần xong dự án di dời trụ sở công ty tại lô đất TM8, Khu đô thị Hồ Sen Cầu Rào 2, phường Kênh Dương, quận Lê Chân theo chủ trương, kế hoạch của UBND thành phố Hải Phòng. Hiện tại dự án bước vào giai đoạn hoàn thiện những hạng mục cuối cùng để sẵn sàng đưa vào sử dụng vào tháng cuối 4/2024.

Tháng 12/2023, Vinaship khởi động dự án “ Kiến tạo môi trường làm việc số trên nền tảng Base.vn”, đưa hoạt động quản trị nội bộ lên nền tảng này nhằm mục đích nâng cao hiệu quả làm việc của doanh nghiệp. Dự án chuyển đổi số này được kỳ vọng là một bước trung gian cực kỳ quan trọng để Vinaship xây dựng môi trường làm việc gắn kết, nâng cao năng lực cạnh tranh của Vinaship trên bản đồ thị trường vận tải biển.

## 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### a) Tình hình tài chính

**Bảng 5: Tình hình tài chính Công ty**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng trưởng
----------	----------	----------	---------------

Tổng giá trị tài sản	734.987.397.427	617.951.181.166	-15,92%
Doanh thu thuần	1.051.592.234.779	593.844.082.552	-43,52%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	206.063.850.046	-10.616.555.520	-105,15%
Lợi nhuận khác	108.443.999.033	55.741.465.551	-48,60%
Lợi nhuận trước thuế	314.507.849.079	45.124.910.031	-85,65%
Lợi nhuận sau thuế	251.568.597.692	36.031.981.329	-85,68%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	%

## b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 6: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	2,03	3,81	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSNH – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,77	3,5	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,33	0,16	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,49	0,19	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	11,26	12,86	

Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,43	0,96	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,24	0,06	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,51	0,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,34	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,2	-0,01	

## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### ➤ Cổ phần

Mã chứng khoán:	VNA
Tổng số cổ phần đang lưu hành:	20.000.000 cổ phần
Tổng số cổ phần niêm yết:	20.000.000 cổ phần
Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	20.000.000 cổ phần
Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần

### ➤ Các dữ liệu thống kê về cổ đông

#### ❖ Cổ đông trong nước

- *Cơ cấu cổ đông*

STT	Danh mục	Tại ngày 15/3/2022		Tại ngày 15/4/2023	
		Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)

1	Cổ đông tổ chức	10.843.700	54,22	10.895.040	54,47
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	10.200.000	51	10.200.000	51
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	643.700	3,22	695.040	3,47
2	Cổ đông cá nhân	8.710.128	43,55	9.104.960	45,52
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	-	-	-	-
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	8.710.128	43,55	9.104.960	45,52

*- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn*

Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
1. Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	Số 1, Đào Duy Anh, Hà Nội	0106000600	10.200.000	51

❖ **Cổ đông nước ngoài**

*- Cơ cấu cổ đông*

STT	Danh mục	Tại ngày 15/3/2022		Tại ngày 15/4/2023	
		Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông tổ chức	52.040	0,26	52.040	0,26
2	Cổ đông cá nhân	394.132	1,97	327.132	1,63

*- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn: Không có*

**- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp**

Số đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: <b>200.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>200.000.000.000</b>

**6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY - BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Trong bối cảnh các nền kinh tế tham gia ngày càng sâu rộng hơn vào tiến trình toàn cầu hóa, với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, trước những nguy cơ về biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường, nguy cơ cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững đang dần trở thành một trong những mục tiêu của mỗi doanh nghiệp.

Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship với bề dày truyền thống và sự tận tâm với khách hàng luôn tự hào là một trong những công ty vận tải biển hàng đầu Việt Nam. Trong quá trình phát triển của mình, công ty không chỉ cam kết nỗ lực đảm bảo cung cấp cho khách hàng những dịch vụ vận tải chuyên nghiệp và chất lượng, mà còn luôn chú trọng đến việc xây dựng chính sách phát triển bền vững và đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, nhằm gia tăng lợi ích cho khách hàng, đối tác, cộng đồng xã hội, góp phần vào sự phát triển kinh tế của địa phương. Vinaship luôn coi việc thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không chỉ là những hành động giải quyết các các vấn đề xã hội vì mục đích từ thiện và nhân đạo mà công ty còn hướng tới trách nhiệm xã hội là cách thức mà một doanh nghiệp đạt được sự cân bằng hoặc kết hợp những yêu cầu về kinh tế, môi trường và xã hội, đồng thời đáp ứng được những kỳ vọng của cổ đông và các đối tác.

➤ **Tác động tới môi trường**

Công ty luôn quan tâm đến việc phát triển kinh doanh gắn liền với việc bảo vệ môi trường. Đội tàu của công ty tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về sử dụng nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh thấp, hệ thống xử lý nước dẫn, xử lý nước thải và rác thải theo đúng quy chuẩn để giảm ô nhiễm môi trường biển. Công ty đã có các phương án chạy tàu phù hợp với diễn biến thị trường vận tải, giá nhiên liệu và hợp đồng vận chuyển, kết hợp với việc rà soát điều chỉnh mức tiêu thụ nhiên liệu cho đội tàu để giảm lượng nhiên liệu tiêu thụ, đồng thời giảm lượng khí thải phát ra môi trường.

➤ **Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Công ty luôn rà soát các hạng mục phụ tùng và vật tư cần cấp cho đội tàu; liên tục theo dõi hành trình tàu để cấp vật tư cho tàu theo lô lớn, theo quý, tránh cấp phát nhỏ lẻ gây lãng phí nguồn nguyên vật liệu và tổn kém cho khâu vận chuyển giao nhận. Thường xuyên nhắc nhở, yêu cầu các tàu cân nhắc trước khi đặt phụ tùng vật tư, tránh lãng phí không cần thiết.

➤ **Tiêu thụ năng lượng**

Trong năm 2023, tổng lượng dầu FO, DO, LO tiêu thụ lần lượt là 9.527 và 1.829 nghìn tấn, dầu nhờn là 316.720 nghìn lit. Công ty đã áp dụng các giải pháp giảm tiêu thụ dầu FO cho một số tàu do khai thác với công suất phù hợp.

➤ **Tiêu thụ nước**

Nguồn cung cấp nước và lượng nước ngọt chủ yếu được sử dụng tại trụ sở chính của công ty. Công ty có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trước khi thải ra hệ thống thoát nước.

➤ **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty luôn tuân thủ thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến vấn đề môi trường .

## **PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

### **1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

#### **➤ Đánh giá diễn biến thị trường trong năm**

Năm 2023, thị trường vận tải biển gặp nhiều khó khăn khi sản lượng hàng hóa giảm, giá cước vận tải giảm khiến nhiều doanh nghiệp vận tải không đạt được mục tiêu lợi nhuận. Thị trường tàu hàng khô giảm sút rất nhiều so với cùng kỳ khiến cho hiệu quả kinh doanh của các đội tàu bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Chỉ số BDI thường xuyên duy trì quanh mức 1.500 điểm, có thời điểm chỉ còn 530 điểm vào ngày 16/2/2023. Cuối quý III/2023, chỉ số BDI có cải thiện đôi chút nhưng chủ yếu do động lực từ các phân khúc tàu cỡ lớn, còn nhóm tàu cỡ Supramax và Handysize dù đã có sự cải thiện nhưng chưa chuyển biến nhiều. Trong khi cùng kỳ năm 2022, chỉ số BDI thường xuyên duy trì ở mức trên 2.000 điểm, có những thời điểm lên đến 3.300 điểm.

#### **➤ Các giải pháp đã thực hiện để hoàn thành/vượt kế hoạch/khắc phục/thúc đẩy hoàn thành kế hoạch SXKD.**

- Đứng trước tình hình như trên, Vinaship đã chủ động triển khai nhiều giải pháp thích ứng với những khó khăn và biến động thị trường để hạn chế thấp nhất những tác động tiêu cực của thị trường. Cụ thể: phân bổ một phần trọng tải đội tàu cho hoạt động thuê định hạn 1 năm để tránh rủi ro biến động của thị trường thuê tàu chuyển, ký sớm các hợp đồng CoA, tiếp tục duy trì các đơn hàng lớn như xi măng xuất khẩu từ Việt Nam sang Philippines, nguồn clinker rời vận chuyển từ Indonesia đi Brunei/Malaysia, hay hàng phân bón từ Trung Quốc về Việt Nam/Philippines, ký bao thầu hợp đồng vận chuyển gạo xuất Việt Nam/Thailand đi Indonesia. Linh hoạt bố trí giảm lượng tàu cho mảng xi măng và tăng tấn trọng tải tham gia vận chuyển gạo, chủ động các giải pháp thu xếp cầu bến, xếp dỡ hàng đảm bảo tiến độ, hạn chế các tuyến hàng có rủi ro khai thác cao. Nhờ đó, mặc dù diễn biến thị trường vận tải biển năm 2023 suy giảm nhiều nhưng quy mô sản lượng của đội tàu Công ty vẫn duy trì mức tăng trưởng 23% so với năm 2022, một số tàu như Vinaship Star, Vinaship Sea, Mỹ Hưng có kết quả kinh doanh ở mức cao trong nhóm tàu cùng cỡ của đội tàu toàn Tổng Công Ty Hàng Hải VN.

- Xác định công tác quản lý kỹ thuật là khâu quan trọng trong SXKD, là yếu tố quyết định đến ngày tàu vận doanh, đảm bảo an toàn cho con người, tàu, hàng hóa và bảo vệ môi trường, cũng như tiết kiệm các chi phí khai thác đội tàu. Tiếp tục tập trung đầu tư về con người và vật chất để công tác quản lý kỹ thuật có hiệu quả, đảm bảo tàu ở tình trạng kỹ thuật phù hợp, đáp ứng yêu cầu của khách hàng cũng như an toàn trong khai thác.

- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu tài chính, tái cơ cấu đội tàu để ổn định SXKD. Trong đó, tái cơ cấu tài chính đã đạt được những kết quả tích cực và đã hoàn thành việc thanh toán khoản nợ



của DATC tại ngân hàng TMCP Bảo Việt. Cùng với đó vẫn đảm bảo việc giải ngân dự án xây dựng trụ sở làm việc theo đúng tiến độ.

- *Các công việc khác:* Với mục tiêu không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ và mang lại trải nghiệm tốt cho khách hàng, Vinaship đã từng bước đổi mới hệ thống quản trị và bộ máy tổ chức theo định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, tích cực áp dụng các giải pháp để nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp như : chuyển đổi số, áp dụng hệ thống Kaizen, Base để quản lý nâng cao năng suất hiệu quả lao động.

## ➤ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### ❖ Các chỉ tiêu sản xuất chính

**Bảng 7: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2023	TH năm 2023	Tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch
1	Sản lượng vận tải	Tấn	1.397.100	1.813.015	129,77%
2	Doanh thu HĐ SXKD	Tr Đồng	755.892	712.563	94,26%
a	Hoạt động vận tải biển	Tr Đồng	624.600	542.832	80,76%
b	Hoạt động tài chính	Tr Đồng	8.000	21.348	266,85%
c	Hoạt động dịch vụ	Tr Đồng	84.564	89.601	105,95%
d	Thu khác	Tr Đồng	58.728	58.782	100,1%
3	Chi phí hoạt động SXKD và chi phí khác	Tr Đồng	657.176	628.904	95,7%
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr Đồng	98.716	45.125	45,71%
a	Hoạt động vận tải biển	Tr Đồng	29.801	-27.853	-93,46%
b	Hoạt động tài chính	Tr Đồng	6.423	12.357	192,41%
c	Hoạt động dịch vụ	Tr Đồng	3.764	4.866	129,28%
d	Lợi nhuận khác	Tr Đồng	58.728	55.754	94,94%

Sau thời gian tăng trưởng nóng trong 2 năm 2021-2022, từ cuối năm 2022 thị trường tàu hàng khô gặp nhiều khó khăn do sản lượng vận chuyển và giá cước giảm. Nhìn chung trong năm 2023, thị trường luôn ở mức thấp, chỉ có vài thời điểm có dấu hiệu tích cực từ các nhu cầu ngắn

hạn và thiếu hụt nguồn cung tàu cục bộ. Hoạt động của đội tàu Vinaship vì thế bị ảnh hưởng do sự ảm đạm của thị trường.

Công ty đã rất nỗ lực tận dụng cơ hội của thị trường, tập trung tối đa nguồn nhân lực khai thác các tuyến vận tải quốc tế, tăng thời gian vận doanh của đội tàu cũng như duy trì tình trạng kỹ thuật cho các tàu ổn định. Các khoản mục chi phí tương đối thấp hơn kế hoạch trong năm 2023, chủ yếu do việc giảm một số khoản mục chi phí cố định lớn (như quỹ lương thuyền viên) nhờ có nguồn dự phòng từ năm trước chuyển sang. Chi phí tài chính của Công ty cũng đã giảm xuống mức thấp do các khoản vay nợ thương mại hầu hết đã được tắt toán hoặc tái cấu trúc. Điều này giúp tăng lợi nhuận và hiệu quả khai thác của hoạt động kinh doanh vận tải biển do chi phí vốn hiện chỉ còn khá nhỏ trong tổng giá thành vận tải.

Kết quả doanh thu đạt 712.563 triệu đồng đạt 94,26% so với kế hoạch năm. Tổng lợi nhuận trước thuế đạt 45.125 triệu đồng đạt 45,71% kế hoạch năm.

## 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Cùng với nhiệm vụ thực hiện giám sát thu chi, công nợ, công ty đã nỗ lực cố gắng cân đối kế hoạch thu chi và làm việc với các ngân hàng để cơ cấu lại các khoản vay nợ trong điều kiện có nhiều khó khăn về tài chính.

**Bảng 8: Một số chỉ tiêu tài chính**

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<i>1. Bố trí cơ cấu tài sản</i>	Lần		
+ Tài sản cố định/Tổng tài sản		0,31	0,22
+ Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		0,63	0,62
<i>2. Khả năng thanh toán</i>	Lần		
+ Tỷ lệ nợ phải trả /tổng tài sản (Khả năng thanh toán hiện hành)		0,33	0,16
+ <u>Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn (Khả năng thanh toán nhanh)		1,77	3,5
+ Khả năng thanh toán bằng tiền		1,05	2,24

Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn			
3. Tỷ suất lợi nhuận	%		
+ Tỷ suất lợi nhuận/ doanh thu		23,92	6,06
+ Tỷ suất lợi nhuận /tổng tài sản		34,23	5,83
+ Tỷ suất lợi nhuận /vốn CSH		50,93	6,97

### 3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm 2023, công ty thực hiện tốt các nội quy, quy chế liên quan đến hoạt động quản trị doanh nghiệp và quyền lợi người lao động. Trong điều kiện khó khăn chung về nhân lực thuyền viên, làm tốt công tác tuyển dụng, đào tạo, huấn luyện và duy trì định biên cho các tàu đảm bảo quân số hoạt động liên tục, sẵn sàng điều động khi có nhu cầu. Việc thu xếp thay thế thuyền viên được tính toán lựa chọn thời gian địa điểm sao cho giảm thiểu chi phí nhập rời tàu.

Thực hiện công tác đánh giá rủi ro, ngăn ngừa hạn chế tổn thất đối với các tàu, giảm thiểu tối đa các sự cố lớn trong khai thác tàu, Ban điều hành đã chỉ đạo công tác tuyên truyền nâng cao ý thức thuyền viên trong việc thực hiện các công ước, bộ luật các quy định của quốc gia và quốc tế, tuân thủ các quy định hệ thống quản lý an toàn, an ninh và lao động hàng hải của công ty; tăng cường công tác kiểm tra thực tế trên tàu... Điều này đã góp phần đảm bảo cho đội tàu công ty hoạt động an toàn và hiệu quả. Công tác ngăn ngừa tổn thất đã luôn được quan tâm và đi trước một bước, đảm bảo được an toàn phương tiện, con người và hàng hóa. Do vậy như theo số liệu thống kê của 05 năm gần đây tỷ lệ bồi thường bảo hiểm tương đối thấp nên mức phí bảo hiểm thân vỏ và P&I đội tàu hàng năm của Công ty luôn thấp hơn đội tàu các đơn vị khác.

Đẩy mạnh phong trào đổi mới sáng tạo và hoạt động cải tiến liên tục (Kaizen) giảm chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh; nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ; xây dựng văn hóa doanh nghiệp với thói quen tiết kiệm và hiệu quả trong từng chi tiết, từng thao tác nghiệp vụ và hoạt động sản xuất.

### 4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

#### ➤ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Báo cáo của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) cho biết, dự báo tình hình thị trường vận tải biển, trong đó có tàu hàng rời năm 2024 sẽ không có nhiều chuyển biến khả quan. Tình hình chính trị và kinh tế thế giới đang có nhiều diễn biến không thuận lợi cho ngành hàng hải khiến sự cạnh tranh khốc liệt. Các yếu tố như hạn hán tại kênh đào Panama, những cuộc tấn công lên

các tàu thuyền thương mại liên tục leo thang ở khu vực biển Đỏ, kênh đào Suez gây ảnh hưởng đến hoạt động của các hãng tàu và có thể dẫn tới tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu. Dự kiến nguồn cung tàu sẽ tiếp tục tăng trưởng năm nay khi các hãng bắt đầu nhận bàn giao tàu mới sau 2 năm chờ đóng. Ngược lại, năm nay dự báo có ít tàu đem đi phá dỡ.

Đội tàu Vinaship trong năm 2024 gồm 6 chiếc với tổng tấn trọng tải là 119.810 DWT, độ tuổi bình quân là 24 tuổi, trong đó có 4 tàu nhóm 22.000 – 27.000 DWT là 26.5 tuổi, 1 tàu nhóm 12.000 – 14.000 DWT là 16 tuổi, 1 tàu nhóm 6.500 – 10.000 DWT là 21 tuổi và 1 tàu mới dự kiến đầu tư trong cuối quý 3 năm 2024, trọng tải 28.000 DWT khoảng dưới 15 tuổi. Trên cơ sở các yếu tố nội tại doanh nghiệp và tác nhân bên ngoài, căn cứ kịch bản thị trường như trình bày ở trên, Công ty đã xây dựng, trình Tổng Công ty hàng hải Việt Nam và được phê duyệt một số chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

a) Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng lượng vận tải biển : 1.192.800 tấn.
- Tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh : 628.546 triệu đồng.
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : 57.971 triệu đồng.

b) Đầu tư, mua sắm tài sản

- Đầu tư 01 tàu hàng khô, đã qua sử dụng, trọng tải 28.000 – 32.000 DWT, dưới 15 tuổi với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng khoảng 12 triệu USD/tàu. Thời gian dự kiến hoàn thành dự án vào cuối năm 2024.

- Bán thanh lý tàu Vinahip Star vào cuối quý 2 năm 2024 (loại tàu hàng khô, trọng tải 23.949 tấn, năm đóng 1996) và bán Vinaship Diamond vào cuối quý 3 năm 2024 (loại tàu hàng khô, trọng tải 24.034 tấn, năm đóng 1996). Giá trị thanh lý cho mỗi tàu khoảng 61,25 tỷ đồng (tương đương khoảng 2,5 triệu USD).

- Hoàn thành dự án xây dựng trụ sở Công ty kết hợp văn phòng cho thuê tại khu đất TM8 đường Võ Nguyên Giáp, Lê Chân, Hải Phòng với tổng mức đầu tư khoảng 96,51 tỷ đồng từ nguồn vốn tự huy động, phần đầu hoàn thành và đi vào hoạt động cuối tháng 4 năm 2024.

➤ **Kế hoạch phát triển trung và dài hạn**

Công ty tiếp tục tập trung vào mục tiêu duy trì ổn định hoạt động đội tàu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm. Đội tàu công ty có độ tuổi tương đối cao (trên 23 tuổi), tình trạng máy móc trang thiết bị kỹ thuật không còn phù hợp để khai thác các tuyến xa đồng thời việc tái trang bị để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe ở EU, châu Mỹ cũng vượt quá khả năng tài chính của công ty. Do đó, công ty buộc phải lựa chọn thị trường khai thác hẹp hơn trong khu vực Đông Bắc và Đông Nam Á trong đó tập trung vào các thị trường ngách với sự cạnh tranh ít khốc liệt hơn.

Tiếp tục duy trì vận chuyển một số nhóm hàng như xi măng, clinker, than, nông sản, phân bón, kết hợp linh hoạt các hình thức cho thuê (chuyến, CoA, định hạn dài, định hạn chuyến...), kết hợp tàu Công ty và tàu thuê ngoài khi thực hiện các hợp đồng vận chuyển, tăng quy mô và nâng cao chất lượng hoạt động thuê tàu ngoài trong bối cảnh số tấn trọng tải tàu của Công ty tiếp tục giảm trong năm 2024. Xem xét các phương án kinh doanh khác như thuê tàu trần, thuê định hạn tàu biển thời gian dài để tăng năng lực đội tàu và giảm gánh nặng về vốn đầu tư.

Xác định nhóm khách hàng quan trọng, khách hàng tiềm năng của công ty. Nghiên cứu, điều chỉnh các quy chế và quy trình nội bộ liên quan đến công tác bán hàng và cung cấp dịch vụ, quy trình thanh quyết toán tài chính, quy trình xử lý tranh chấp khiếu nại của khách hàng theo nguyên tắc “Lấy khách hàng làm trung tâm”

Định hướng tuyến, hình thức khai thác xuyên suốt trong năm là vừa duy trì phục vụ khách hàng cũ, vừa phát triển khách hàng mới thông qua việc đa dạng tuyến, phương thức khai thác.

#### ➤ Công tác khác

- Cân đối dòng tiền trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tiếp tục trả hết khoản lãi vay đầu tư đóng mới tàu Vinaship Gold tại ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB). Thực hiện giải ngân và các thủ tục quyết toán dự án xây dựng trụ sở làm việc tại lô đất TM8, đường Võ Nguyên Giáp, Hải Phòng.

- Xây dựng phương án tăng vốn điều lệ của Công ty từ 200 tỷ đồng lên 340 tỷ đồng theo hình thức chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu (với tỷ lệ 50% tương ứng 100 tỷ đồng) để sử dụng nguồn vốn này cho các kế hoạch đầu tư trung và dài hạn của Công ty, trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét, thông qua.

- Tăng cường công tác huấn luyện nội bộ, đào tạo nghiệp vụ, kỹ năng mềm online cho khối quản lý. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá và chấm lương 3Ps với khối quản lý theo KPI và mức độ hoàn thành công việc. Triển khai dự án “Kiến tạo môi trường làm việc số trên nền tảng Base.vn”

- Triển khai các phương án cụ thể về tuân thủ quy định về chỉ số hiệu quả năng lượng đối với tàu hiện có (EEXI) và các biện pháp hạn chế công suất để đảm bảo phát thải theo đúng quy định và kế hoạch quản lý năng lượng tàu (SEEMP III) tuân thủ chỉ thị cường độ các bon (CII) theo sửa đổi bổ sung phụ lục 6 Marpol với mục tiêu thích ứng và giảm chuẩn bị thiếu những hệ lụy về kinh tế khi đội tàu già cũ phải tuân thủ các quy định

#### **5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN : Không có**

#### **6. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY:** Đã báo cáo tại mục 6 phần II – Tình hình hoạt động trong năm

## PHẦN IV: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023

#### ➤ Đánh giá hoạt động của Công ty trong năm 2023

Năm 2023 là một năm khó khăn chung cho nền kinh tế thế giới, với sự giảm sút cả tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu; trong khi nợ xấu tăng và lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, gắn với những diễn biến căng thẳng của các xung đột địa chính trị. Giá năng lượng cao và tăng lãi suất cùng với hoạt động kinh tế chậm lại ở các nền kinh tế phát triển dẫn đến gia tăng các khoản nợ xấu, làm giảm giá trị tài sản dài hạn. Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, phức tạp và bất thường, Chính phủ tiếp tục chương trình phục hồi và các chương trình mục tiêu quốc gia, kiểm soát được sự ổn định vĩ mô, sự tăng trưởng cao của thị trường trong nước, duy trì được các cân đối lớn của nền kinh tế, kiểm soát an toàn lạm phát.

Thị trường vận tải biển cũng không nằm ngoài sự khó khăn của nền kinh tế. Trong phần lớn thời gian của năm 2023, các doanh nghiệp ngành vận tải biển đối mặt với thị trường kinh doanh diễn biến khó lường. Nhiều tàu lớn phải cắt giảm tuyến chuyển và cơ cấu tuyến chuyển. Tuy nhiên, về tổng thể Vinaship vẫn duy trì và ổn định được các dịch vụ cốt lõi. Công tác quản lý tài chính được siết chặt, việc bảo toàn vốn được thực hiện đúng chế độ và quy định của nhà nước. Công ty quản lý tốt các nguồn thu, chi đảm bảo vận hành cho hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc đã chủ động đánh giá thị trường, căn cứ tình hình kinh doanh thực tiễn để ban hành các Nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền, cố gắng tận dụng các cơ hội thị trường và đàm phán với các tổ chức tín dụng để cùng công ty đạt được kết quả như sau:

- Tổng doanh thu: 674,028 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 45,125 tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước : 14,062 tỷ đồng
- Bảo đảm được mức lương của CBCNV và thuyền viên theo mặt bằng chung của ngành.

**Bảng 8 : Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2023**

Tài sản (đồng)			Nguồn vốn (đồng)		
Chỉ tiêu	31/12/2023	01/01/2023	Chỉ tiêu	31/12/2023	01/01/2023
Tài sản ngắn hạn	385.975.274.040	464.283.012.220	Nợ phải trả	101.288.491.088	241.076.721.288

Tài sản dài hạn	231.975.907.123	270.704.385.207	Vốn CSH	516.662.690.078	493.910.676.139
Tổng cộng	617.951.181.166	734.987.397.427	Tổng cộng	617.951.181.166	734.987.397.427

## 2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2023

Hội đồng quản trị đánh giá cao nỗ lực của ban giám đốc trong việc điều hành hoạt động và công tác quản lý nói chung. Ban giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, cũng như các quy chế quản lý nội bộ của công ty, đảm bảo lợi ích hợp pháp của công ty và các cổ đông. Công ty giữ ổn định hoạt động kinh doanh, việc làm, thu nhập và quyền lợi cho người lao động, bảo toàn vốn của các cổ đông là một nỗ lực đáng ghi nhận của HĐQT, ban điều hành và các cán bộ quản lý trong năm 2023.

## 3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2024

- Tiếp tục nâng cao chất lượng trong công tác quản lý giám sát;
- Triển khai có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2024 đạt hiệu quả;
- Năm bắt kịp thời tình hình phát triển kinh tế trong nước và quốc tế, những chính sách vĩ mô của Nhà nước và Chính phủ để điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho công tác quản lý điều hành, hạn chế những rủi ro cho Công ty;
- Quan tâm bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông, quyền lợi và thu nhập của người lao động trong Công ty;
- Tổ chức các phiên họp định kỳ để phân tích các báo cáo, giải quyết kiến nghị của Ban giám đốc, thảo luận thông qua các phương án, dự án và các chính sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Thảo luận các phương án, kế hoạch, chiến lược phát triển trong thời gian tới của Công ty;
- Nghiên cứu phương án đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành nhằm đạt được kết quả kinh doanh cao nhất.

## PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 8 phiên họp để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, xem xét và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các dự án đầu tư ...

- Thành phần Hội đồng quản trị

Chức vụ	Tên	Tuổi/Năm sinh	CMND	Ghi chú
Chủ tịch	Nguyễn Ngọc Ánh	26/11/1969	001069006969	Bổ nhiệm ngày 23/6/2023
Phó Chủ tịch	Vương Ngọc Sơn	23/7/1961	040061000060	
Thành viên	Dương Ngọc Tú	20/10/1976	031076025495	
Thành viên	Phạm Bá Chính	01/3/1984	031084011342	Bổ nhiệm ngày 23/6/2023
Thành viên	Phạm Tuấn Hải	27/10/1986	031086000388	Bổ nhiệm ngày 23/6/2023
Chủ tịch	Trần Văn Nghi	29/10/1962	034062003764	Miễn nhiệm ngày 23/6/2023
Thành viên	Đào Trọng Sử	24/10/1977	001077027180	Miễn nhiệm ngày 23/6/2023
Thành viên	Trần Dũng Chiến	22/2/1962	031062000916	Miễn nhiệm ngày 23/6/2023

▪ Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị



### 1) Ông Nguyễn Ngọc Ánh

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 Ngày sinh: 26/11/1969  
 Nơi sinh: Ninh Bình  
 Chứng minh nhân dân: 001069006969 Cấp ngày: 6/6/2016 Tại: Cục CS DLQG cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư  
 Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: Số 3 đường Ngọc Khánh, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ  
 Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
12/1992 – 10/2000	Trường Đại học Hàng hải Việt Nam	Giảng viên khoa máy
11/2000 – 8/2002	Cục đăng kiểm Việt Nam tại Hà Nội	Chuyên viên phòng tàu biển
9/2002 – 9/2003	Công ty vận tải Biển Đông	Quyền trưởng phòng kỹ thuật vật tư
8/2004 – 11/2005	Công ty vận tải Biển Đông	Trưởng phòng kỹ thuật vật tư
12/2005 – 12/2007	Công ty vận tải Biển Đông	Trưởng phòng quản lý tàu
1/2007 – 8/2007	Công ty vận tải Biển Đông	Phó giám đốc
9/2007 – 8/2009	Công ty vận tải Biển Đông	Phó tổng giám đốc
8/2009 – 5/2010	Công ty vận tải Biển Đông	Quyền tổng giám đốc
6/2010 – 11/2013	Công ty TNHH MTV vận tải Biển Đông	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
12/2013 – 7/2016	Công ty TNHH MTV vận tải Biển Đông	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc
8/2016 – 3/2020	Công ty TNHH MTV vận tải Biển Đông	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
3/2020 - 2023	Công ty TNHH MTV vận tải Biển Đông	Chủ tịch HĐQT
	Công ty cổ phần vận tải biển Việt Nam	Thành viên HĐQT
	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Trưởng ban Ban vận tải biển

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không  
Số cổ phần sở hữu Nhà nước: 3.600.000 cổ phần (18% vốn điều lệ)  
Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Giang Thị Hải	Mẹ	Không	
2	Đình Thị Thu Hằng	Vợ	Không	
3	Nguyễn Hồng Phúc	Con	Không	
4	Nguyễn Khánh Linh	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**2) Ông Vương Ngọc Sơn:**

Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch HĐQT  
Ngày sinh: 23/7/1961  
Nơi sinh: Hải Phòng  
Chứng minh nhân dân: 040061000060 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Số 9/24 Lê Quýnh, Phường Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế vận tải biển  
Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
1986-1996	Công ty Vận tải biển III	Quản trị tàu biển
1997	Công ty Vận tải biển III	Học nghiệp vụ
1998 – 2006	Công ty Vận tải biển III	Trưởng phòng kế toán
2007 – 4/2013	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Trưởng phòng kế toán, ủy viên HĐQT
4/2013 – 11/2021	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó Chủ tịch HĐQT Tổng giám đốc
11/2021 đến nay	Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó Chủ tịch HĐQT

Số cổ phần sở hữu cá nhân : 7.390 cổ phần

Số cổ phần sở hữu Nhà nước: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Vợ	3.100	0,015
2	Vương Minh Hải	Em	Không	
3	Vương Thanh Tùng	Con	Không	
4	Vương Việt Hòa	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**3) Ông Dương Ngọc Tú: Đã trình bày ở trên**

**4) Ông Phạm Bá Chính:**

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT

Ngày sinh: 01/3/1984

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 030188207 do Công an Thành phố Hải Phòng cấp

Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: Số 30B/280 Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, Hải Phòng  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh  
 Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
01/2018 – 12/2010	Tập đoàn Viễn thông quân đội Viettel –CN Hải Phòng	Kế toán chuyên quản
01/2011 – 02/2014	Ngân hàng TMCP Đại Á- CN Hải Phòng	Chuyên viên
02/2014 -8/2018	Ngân hàng TMCP Quốc dân – CN Hải Phòng	Giám đốc phòng GD
8/2018 – 6/2022	Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Hải Phòng	Giám đốc phòng GD
6/2022 đến nay	Công ty CP tập đoàn Thành Thái	Tổng giám đốc

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không  
 Số cổ phần sở hữu đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Xuân Bính	Bố đẻ	Không	
2	Nguyễn Thị Thái	Mẹ đẻ	Không	
3	Đào Ngọc An	Bố vợ	Không	
4	Nguyễn Bích Phượng	Mẹ vợ	Không	
5	Đào Thị Phương Vi	Vợ	Không	
6	Phạm Như Ý	Con	Không	
7	Phạm Gia Hưng	Con	Không	
8	Phạm Minh Phúc	Con	Không	
9	Phạm Chính Nghĩa	Em	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### **5) Ông Phạm Tuấn Hải**

Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT  
 Ngày sinh: 27/10/1986  
 Nơi sinh: Hải Phòng  
 Chứng minh nhân dân: 031086000388 cấp ngày 9/5/2021 tại Cục CSQLHC về trật tự xã hội  
 Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: Số 106 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính và thương mại quốc tế  
 Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
4/2013 – 9/2015	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship	Chuyên viên phòng kinh doanh
9/2015 – 1/2016	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phụ trách CN Quảng Ninh
1/2016 -12/2016	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship	Phó giám đốc CN Quảng Ninh
12/2016-4/2019	Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship	Giám đốc CN Quảng Ninh
4/2019-8/2020	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Phó trưởng ban quản lý cảng biển và dịch vụ hàng hải
8/2020-10/2023	Công ty cổ phần cảng Hải Phòng	Phó Tổng giám đốc
10/2023 đến nay	Sở Công thương TP Hải Phòng	Phó giám đốc

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không  
 Số cổ phần đại diện: 3.000.000 cổ phần (15% vốn điều lệ)  
 Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
-----	------------------------------	-------------	--------------------	-----------

1	Phạm Văn Hưng	Bố đẻ	Không	
2	Nguyễn Thị Bích Thủy	Mẹ đẻ	Không	
3	Mai Thị Thu Thủy	Vợ	Không	
4	Phạm Mai Bảo Châu	Con	Không	
5	Phạm Mai Bảo Anh	Con	Không	
6	Phạm Hải Hà	Em	Không	
7	Mai Trọng Cường	Bố vợ	Không	
8	Trần Thị Minh Hải	Mẹ vợ	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### ➤ **Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023**

Năm 2023, với mục tiêu chiến lược đã được xác định, với vai trò hết sức quan trọng là đại diện cho cổ đông Vinaship, Hội đồng quản trị Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt lên những khó khăn, thách thức với một quyết tâm cao độ nhằm giữ ổn định và phát triển được doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023, Hội đồng quản trị Vinaship đã tổ chức nghiêm túc 8 cuộc họp định kỳ đánh giá tình hình theo Quý và Ban hành các Nghị quyết cụ thể để định hướng Ban điều hành triển khai quyết liệt mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Tổng kết và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022, sơ kết kết quả kinh doanh các quý năm 2023.
- Xây dựng chương trình và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, lập kế hoạch năm 2024.
- Giám sát và phê chuẩn các hợp đồng tín dụng, phương án cơ cấu tài chính Công ty, giám sát tốc độ thực hiện dự án xây dựng trụ sở mới của công ty đã được thông qua.
- Xây dựng và giao đơn giá tiền lương năm 2023.
- Xây dựng các phương án mở rộng thị trường vận tải và thúc đẩy các hoạt động sản xuất dịch vụ. Theo dõi biến động thị trường để chỉ đạo Ban giám đốc điều hành khai thác tàu phù hợp.

- Chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí, giám sát đơn giá sửa chữa đội tàu, bố trí sửa chữa đội tàu một cách hợp lý, khoa học để khai thác tối đa ngày vận doanh của tàu.
- Chỉ đạo Ban giám đốc xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ nhân lực.
- Lựa chọn và hợp đồng thuê Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Các quyết định về chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh thông qua tại các phiên họp hoặc qua thư tín đều nhận được sự nhất trí của các thành viên tham dự cuộc họp. Các nghị quyết thông qua đều được Hội đồng quản trị ủy nhiệm cho Ban điều hành thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị.

#### ➤ **Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban giám đốc tổng hợp báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hàng tháng và hàng quý; tổ chức các phiên họp định kỳ (hàng quý) để tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh, phân tích thị trường và lập kế hoạch cho quý tiếp theo và tổ chức các phiên họp bất thường để giải quyết các vấn đề phát sinh; theo dõi và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các dự án, đề án mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Về cơ bản các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã được Ban giám đốc triển khai với nỗ lực và quyết tâm cao.

## **2. BAN KIỂM SOÁT**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát họp thường kỳ mỗi quý để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

- Thành viên Ban Kiểm soát

<b>Chức vụ</b>	<b>Tên</b>	<b>Tuổi/Năm sinh</b>	<b>Ghi chú</b>
Trưởng ban	Lã Thị Liên Hương	26/4/1978	
Thành viên	Nguyễn Hà Thanh	14/5/1973	
Thành viên	Phan Văn Hưng	11/7/1979	Bổ nhiệm 23/6/2023

Thành viên	Phan Thị Nha Trang	07/3/1986	Miễn nhiệm 26/6/2023
------------	--------------------	-----------	----------------------

- Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Kiểm soát

**1) Bà Lê Thị Liên Hương**

Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Kiểm soát,  
 Ngày sinh: 26/4/1978  
 Nơi sinh: Vĩnh Phúc  
 Chứng minh nhân dân: 011868583 do Công an Thành phố Hà Nội cấp  
 Dân tộc: Kinh  
 Địa chỉ thường trú: P1604 CT1 Văn Khê, Hà Đông, Hà Nội  
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
2000-2004	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Kế toán bán hàng
2005-9/2009	Công ty TNHH MTV thương mại Đồng Tâm	Cửa hàng trưởng
11/2009-11/2010	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban KTNB
11/2010-1/2016	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban KTNB
1/2016 - 2017	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban TCKT
2017 đến nay	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên Ban TCKT

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Vũ Thế Diễm	Chồng	Không	
2	Vũ Hương Giang	Con gái	Không	
3	Vũ Bình Minh	Con trai	Không	



Những khoản nợ đối với Công ty: Không  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

**2) Ông Phan Văn Hưng**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát  
Ngày sinh: 11/7/1979  
Nơi sinh: Hải Phòng  
Chứng minh nhân dân: 031079002752 cấp tại Cục Cảnh sát QLHC về TTXH  
Dân tộc: Kinh  
Địa chỉ thường trú: Số 2/81 đường Ngô Gia Tự, Đằng Lâm, Hải An, Hải Phòng  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
09/2001-06/2007	VIDPublic Bank – CN Hải Phòng	Chuyên viên thanh toán quốc tế, Chuyên viên tín dụng
07/2007-04/2011	Công ty quản lý quỹ Hải Phòng	Trưởng phòng phân tích & Đầu tư, phòng tư vấn
05/2011-04/2016	SeA Bank – CN Hải An	Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp
04/2016-12/2019	Vietcapital Bank- CN Hải Phòng	Giám đốc chi nhánh
01/2019-10/2022	Viet bank – CN Hải Phòng	Giám đốc chi nhánh
10/2022 đến nay	Công ty cổ phần Container Việt Nam	Giám đốc tài chính
04/2023 đến nay	Công ty cổ phần cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	TV HĐQT

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phan Tuấn	Bố đẻ	Không	

2	Nguyễn Thị Sợt	Mẹ đẻ	Không	
3	Phan Nguyễn Hương Nhi	Con	Không	
4	Phan Nguyễn Linh Nhi	Con	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### **3) Bà Nguyễn Hà Thanh**

Chức vụ hiện tại: Thành viên Ban Kiểm soát

Ngày sinh: 14/5/1973

Nơi sinh: Hải Phòng

Chứng minh nhân dân: 00111438084 do Cục CS quản lý hành chính về TTXH cấp

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Ngô Quyền, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Quá trình công tác:

<i>Thời gian</i>	<i>Nơi làm việc</i>	<i>Chức vụ</i>
1995 -2005	Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông	Nhân viên
2005 - 2007	Công ty CP Chứng khoán Thủ đô	Nhân viên
2007 - 2012	Công ty tư vấn Hàng hải – Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên kế toán
2012 đến nay	Tổng công ty Hàng hải Việt Nam	Chuyên viên kế toán

Số cổ phần sở hữu cá nhân : Không

Số cổ phần đại diện: Không

Những người có liên quan:

STT	Họ và tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)

1	Nguyễn Quyền	Bố	Không	
2	Nguyễn Thị Sang	Mẹ	Không	
3	Nguyễn Thị Thanh Hà	Chị	Không	

Những khoản nợ đối với Công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

### ➤ Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã định kỳ thực hiện công tác kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ được quy định trong điều lệ, tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia đóng góp ý kiến xây dựng để Hội đồng quản trị và Ban điều hành có thêm ý kiến về các kết quả của hoạt động sản xuất kinh doanh và những khó khăn thuận lợi trong sản xuất.

- Ban kiểm soát đã có kế hoạch và lịch làm việc báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt và đã thực hiện 2 kỳ kiểm tra báo cáo tài chính của công ty. Mỗi lần kiểm tra, Ban kiểm soát đều lập biên bản xác nhận kết quả kiểm tra, các nhận xét đánh giá, các kiến nghị và lập báo cáo gửi Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Qua các kỳ kiểm tra Ban kiểm soát đã thống nhất các số liệu trong báo cáo tài chính, đồng thời thường xuyên kiểm tra và nhắc nhở việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, quy chế và quy định của công ty, kiểm tra chặt chẽ các hồ sơ chứng từ trong hạch toán kế toán.

- Ban kiểm soát luôn tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và người quản lý khác trong hệ thống quản lý điều hành Công ty.

### 3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2023

#### a) Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 23/6/2023 và Biên bản họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty, năm 2023 Công ty đã thực hiện chi trả tiền thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau

- Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đ/tháng
- Phó Chủ tịch HĐQT : 4.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT: 4.0000.000 đ/tháng

- Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đ/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đ/tháng
- Người phụ trách quản trị/ Thư ký công ty: 2.000.000 đ/tháng

**b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (tính đến ngày 31/12/2023)**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Năm 2022		Năm 2023	
			Số cp	Tỷ trọng	Số cp	Tỷ trọng
<b>Hội đồng quản trị</b>						
1	Nguyễn Ngọc Ánh	Chủ tịch	-	-	-	-
2	Vương Ngọc Sơn	P.Chủ tịch	7.390	0,04%	7.390	0,04%
3	Dương Ngọc Tú	Thành viên	15.000	0,08%	15.000	0,08%
4	Phạm Bá Chính	Thành viên	-	-	-	-
5	Phạm Tuấn Hải	Thành viên	-	-	-	-
<b>Ban giám đốc</b>						
1	Dương Ngọc Tú	Tổng GĐ	15.000	0,08%	15.000	0,08%
2	Nguyễn Quang Duy	P.Tổng GĐ	-	-	-	-
3	Lê Văn Thái	P.Tổng GĐ	-	-	-	-
<b>Ban Kiểm soát</b>						
1	Lã Thị Liên Hương	Trưởng ban	-	-	-	-
2	Phan Văn Hưng	Thành viên	-	-	-	-
3	Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	-	-	-	-

**PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. Kiểm toán độc lập**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY  
Địa chỉ: Tầng 5 tòa B2 Roman Plaza đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội  
Điện thoại: +84-24 56783999

Website: [www.uhy.vn](http://www.uhy.vn)

● Ý kiến kiểm toán độc lập

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính và tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán sau đây:

*" Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. »*

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

**2. Kiểm toán nội bộ: không có**

**3. Báo cáo tài chính (kèm theo)**

**Nơi nhận:**

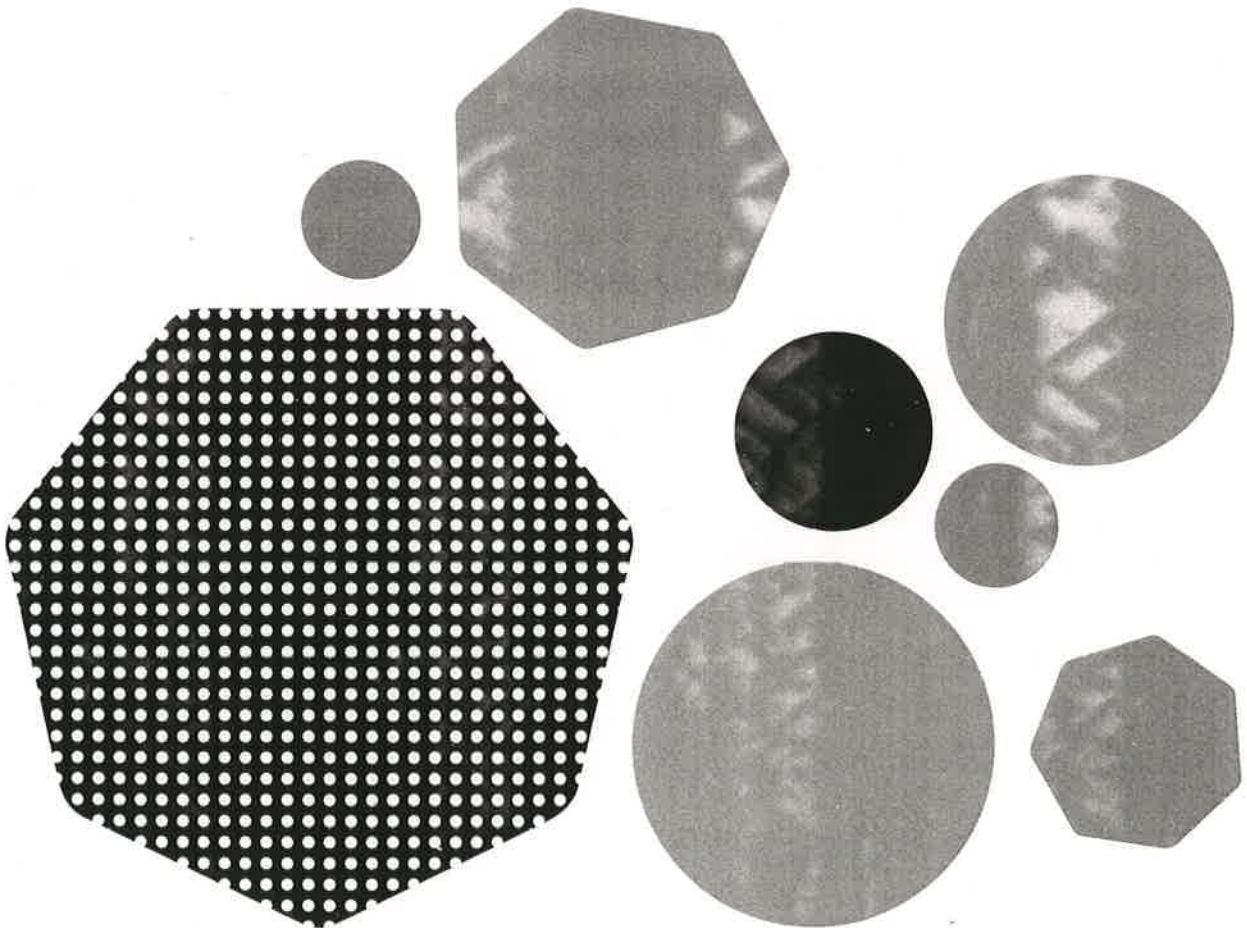
- UBCKNN
- SGDCK Hà Nội
- Lưu tổ thư ký

**CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

  
  
**Dương Ngọc Tú**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023**



**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	11 - 44



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đã điều hành Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### Hội đồng quản trị

Ông Nguyễn Ngọc Ánh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 23/06/2023
Ông Trần Văn Nghi	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 23/06/2023
Ông Vương Ngọc Sơn	Phó Chủ tịch	
Ông Dương Ngọc Tú	Ủy viên	
Ông Phạm Tuấn Hải	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23/06/2023
Ông Phạm Bá Chính	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 23/06/2023
Ông Trần Dũng Chiến	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 23/06/2023
Ông Đào Trọng Sử	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 23/06/2023

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Dương Ngọc Tú	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Duy	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Thái	Phó Tổng Giám đốc

#### Ban Kiểm soát

Bà Lã Thị Liên Hương	Trưởng ban	
Ông Phan Văn Hưng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 23/06/2023
Bà Nguyễn Hà Thanh	Thành viên	
Bà Phan Thị Nha Trang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 23/06/2023

Kế toán trưởng của Công ty là Bà Trần Thị Thanh Hương

### CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng, không có bất cứ sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, đòi hỏi phải điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận;

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.


Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn dẫn số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

### PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, Chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 06 đến trang 41 Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



**Đương Ngọc Tú**  
**Tổng Giám đốc**

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 28 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 44 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn phần theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 280223.010/BCTC.KT2 ngày 28/02/2023.



---

**Lê Quang Nghĩa**

**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 3660-2021-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

*Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024*

---

**Bùi Minh Đức**

**Kiểm toán viên**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5586-2021-112-1

Mẫu số B01 - DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31/12/2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>385.975.274.040</b>	<b>464.283.012.220</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	225.987.361.934	241.232.955.468
Tiền	111		209.287.361.934	240.682.955.468
Các khoản tương đương tiền	112		16.700.000.000	550.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	60.000.000.000	122.554.520.548
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.1	60.000.000.000	122.554.520.548
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		47.602.208.386	20.597.262.396
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	31.159.016.260	16.159.204.878
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	11.503.707.808	2.093.597.714
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	14.446.176.171	15.805.854.008
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn	137	9	(9.506.691.853)	(13.461.394.204)
Hàng tồn kho	140	10	32.106.173.765	58.249.942.435
Hàng tồn kho	141		32.106.173.765	58.249.942.435
Tài sản ngắn hạn khác	150		20.279.529.955	21.648.331.373
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	15	3.023.525.620	2.578.321.423
Thuế GTGT được khấu trừ	152		14.725.601.561	16.101.920.322
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà	153	17	2.530.402.774	2.968.089.628
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>231.975.907.126</b>	<b>270.704.385.207</b>
Tài sản cố định	220		141.314.569.972	224.178.916.568
Tài sản cố định hữu hình	221	12	141.263.231.062	223.971.827.666
- Nguyên giá	222		1.326.964.611.716	1.323.218.179.148
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.185.701.380.654)	(1.099.246.351.482)
Tài sản cố định vô hình	227	13	51.338.910	207.088.902
- Nguyên giá	228		664.654.500	664.654.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(613.315.590)	(457.565.598)
Bất động sản đầu tư	230	14	3.432.542.629	4.239.128.721
- Nguyên giá	231		23.700.004.651	23.700.004.651
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(20.267.462.022)	(19.460.875.930)
Tài sản dở dang dài hạn	240		49.739.044.253	3.439.374.004
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	49.739.044.253	3.439.374.004
Đầu tư tài chính dài hạn	250	5	87.993.205	94.730.405
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	5.2	537.428.525	537.428.525
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	5.2	(449.435.320)	(442.698.120)
Tài sản dài hạn khác	260		37.401.757.067	38.752.235.509
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	37.401.757.067	37.861.943.111
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	890.292.398
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>617.951.181.166</b>	<b>734.987.397.427</b>

Mẫu số B01 – DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)**  
Tại ngày 31/12/2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>101.288.491.088</b>	<b>241.076.721.288</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>101.082.986.473</b>	<b>228.755.271.288</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	15.773.786.919	36.959.537.410
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.000.000.000	604.465.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	8.485.574.040	9.030.964.942
Phải trả người lao động	314		32.161.538.989	54.936.269.184
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	1.653.991.957	179.499.010
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	399.673.505	13.199.889.446
Phải trả ngắn hạn khác	319	20	28.263.829.853	89.580.378.976
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	-	23.697.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		12.344.591.210	567.267.320
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>205.504.615</b>	<b>12.321.450.000</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	-	12.321.450.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341		205.504.615	-
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>516.662.690.078</b>	<b>493.910.676.139</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>22</b>	<b>516.662.690.078</b>	<b>493.910.676.139</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		146.220.778.825	83.086.506.355
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		170.441.911.253	210.824.169.784
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		134.409.929.924	(40.744.427.908)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		36.031.981.329	251.568.597.692
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>617.951.181.166</b>	<b>734.987.397.427</b>

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Bảo Ngọc

Trần Thị Thanh Hương

Dương Ngọc Tú

Mẫu số B02 - DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	593.844.082.552	1.051.592.234.779
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		593.844.082.552	1.051.592.234.779
Giá vốn hàng bán	11	25	581.327.898.831	772.380.867.826
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.516.183.721	279.211.366.953
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	21.348.661.418	12.756.917.853
Chi phí tài chính	22	27	8.839.046.784	16.989.569.268
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.862.441.692	9.133.565.044
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
Chi phí bán hàng	25	28	11.841.439.097	22.237.345.500
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	23.800.914.778	46.677.519.992
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(10.616.555.520)	206.063.850.046
Thu nhập khác	31	29	58.782.937.119	108.750.234.929
Chi phí khác	32	30	3.041.471.568	306.235.896
Lợi nhuận khác	40		55.741.465.551	108.443.999.033
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		45.124.910.031	314.507.849.079
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	7.997.131.689	63.829.543.785
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	32	1.095.797.013	(890.292.398)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		36.031.981.329	251.568.597.692
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		36.031.981.329	251.568.597.692
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	1.802	11.914
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	33	1.802	11.914

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Bảo Ngọc

Trần Thị Thanh Hương

Dương Ngọc Tú

Mẫu số B03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>45.124.910.031</b>	<b>314.507.849.079</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		88.169.952.686	88.196.859.251
Các khoản dự phòng	03		(3.947.965.151)	3.977.379.601
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.029.333.924)	4.375.645.421
(Lãi)/lỗ hoạt động đầu tư	05		(9.885.339.325)	(51.888.765.575)
Chi phí lãi vay	06		2.862.441.692	9.133.565.044
Các điều chỉnh khác	07		(58.628.174.289)	(61.350.008.110)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>62.666.491.720</b>	<b>306.952.524.711</b>
(Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09		(15.093.474.142)	42.853.487.487
Giảm hàng tồn kho	10		26.143.768.670	20.721.277.024
Giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(56.049.203.125)	(21.060.259.290)
(Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12		14.981.847	8.998.286.326
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.277.205.598)	(2.350.003.780)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(8.552.244.490)	(51.067.426.396)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		2.980.000	479.607.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.505.623.500)	(1.017.240.880)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>5.350.471.382</b>	<b>304.510.252.202</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(58.615.723.315)	(9.028.011.871)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		55.003.367	47.218.693.455
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(171.700.000.000)	(172.807.424.658)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		234.254.520.548	90.252.904.110
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.409.238.821	3.583.682.958
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>14.403.039.421</b>	<b>(40.780.156.006)</b>



Mẫu số B03 - DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Chi tiêu	Mã Thuyết số minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND	
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền trả nợ gốc vay	34	(36.018.450.000)	(196.000.542.772)	
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(582.966.588)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(36.018.450.000)</b>	<b>(196.583.509.360)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(16.264.939.197)</b>	<b>67.146.586.836</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>241.232.955.468</b>	<b>178.500.086.206</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	1.019.345.663	(4.413.717.574)	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>225.987.361.934</b>	<b>241.232.955.468</b>

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Bảo Ngọc

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hương

Tổng Giám đốc



Dương Ngọc Tú

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

Mẫu số B09 - DN/HN

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship (“Công ty”) trước đây là doanh nghiệp Nhà nước được cổ phần hóa theo quy định tại Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203002740 (mã số doanh nghiệp là 0200119965) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 06 tháng 07 năm 2023.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 200.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 200.000.000.000 đồng; tương đương 20.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 477 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 529 người).

**1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH**

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải biển.

**1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Dịch vụ giao nhận, nâng cầu, kiểm đếm hàng hóa. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ môi giới thuê tàu biển (không bao gồm thủy thủ đoàn). Môi giới hàng hải. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ Logistics. Đại lý bán vé máy bay, vé tàu. Dịch vụ môi giới vận tải. Dịch vụ vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận tải hàng không và hoạt động hàng không chung). Đại lý container. Khai thác cảng, biển. Dịch vụ quản lý tàu.);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác (Chi tiết: Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bốc xếp hàng hóa (Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa ga đường sắt, đường bộ, cảng biển, cảng sông);
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.

**1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

### 1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP (TIẾP)

#### 1.5 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Tại ngày 31/12/2023 Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Các đơn vị trực thuộc	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh	Vận tải biển, đại lý vận tải biển
Chi nhánh tại Đà Nẵng	Đà Nẵng	Cho thuê văn phòng
Chi nhánh tại Quảng Ninh	Quảng Ninh	Vận tải biển, đại lý vận tải biển

Tại ngày 31/12/2023 Công ty có các công ty con sau:

Tên Công ty	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship	100%	100%	100%	Dịch vụ bốc xếp hàng hóa và logistics

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VÀ NĂM TÀI CHÍNH

#### 2.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 (Thông tư 200), Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 (Thông tư 53) sửa đổi bổ sung Thông tư 200, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất (Thông tư 202) cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

#### 2.2 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và Báo cáo tài chính của công ty con do Công ty kiểm soát (Công ty con) được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của công ty này.

Báo cáo tài chính của công ty con được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

### 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VÀ NĂM TÀI CHÍNH (TIẾP)

#### 2.3 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch. Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

#### 2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

#### 2.5 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

#### 3.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 3.2 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong kỳ kế toán được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày giao dịch. Công ty áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ, tỷ giá này chênh lệch không quá 1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản: áp dụng tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán. Trong đó lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ không được sử dụng để phân phối lợi nhuận hoặc chia cổ tức.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

**3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn* bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

*Khoản đầu tư vào công ty con* được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

*Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác* bao gồm: các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không có quyền kiểm soát đối với bên được đầu tư. Giá trị ghi sổ ban đầu của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Cổ tức nhận bằng cổ phiếu chi thực hiện ghi nhận số lượng cổ phiếu được nhận, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào công ty con: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty con tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với khoản đầu tư nắm giữ lâu dài (không phân loại là chứng khoán kinh doanh) và không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư: khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy thì việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

**3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các kế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

## 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

### 3.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

### 3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản như sau:

Loại tài sản	Thời gian (năm)
- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
- Máy móc thiết bị	06 - 10
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 20
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06
- Phần mềm quản lý	03

Bất động sản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Đối với bất động sản đầu tư cho thuê hoạt động được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Trong đó khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại tài sản	Thời gian (năm)
- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25

### 3.8 CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****3.9 THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

**3.10 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các khoản chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí sửa chữa các tàu lên đà: Chi phí sửa chữa các tàu lên đà được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn cho phép của đăng kiểm là 05 năm 02 lần.
- Chi phí bảo hiểm: Chi phí bảo hiểm thể hiện khoản tiền bảo hiểm đã trả cho dịch vụ bảo hiểm của Công ty đang sử dụng. Chi phí bảo hiểm được phân bổ theo thời hạn bảo hiểm quy định trên hợp đồng bảo hiểm.
- Chi phí trả trước khác: Chi phí sửa chữa, công cụ dụng cụ chờ phân bổ,... được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng theo thời gian không quá 36 tháng.

**3.11 CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

**3.12 VAY**

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay và kỳ hạn phải trả của các khoản vay. Trường hợp vay bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

**3.13 CHI PHÍ ĐI VAY**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

**3.14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)****3.14 CHI PHÍ PHẢI TRẢ (TIẾP)**

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

**3.15 DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN**

Doanh thu chưa thực hiện gồm doanh thu nhận trước như: số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản và hoạt động vận tải biển.

Doanh thu chưa thực hiện được kết chuyển vào Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ theo số tiền được xác định phù hợp với từng kỳ kế toán.

**3.16 VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Việc phân phối lợi nhuận được thực hiện khi Công ty có lợi nhuận sau thuế chưa phân phối không vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

**3.17 DOANH THU*****Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**3.17 DOANH THU (TIẾP)**

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

*Doanh thu cho thuê hoạt động*

Doanh thu cho thuê hoạt động chủ yếu bao gồm hoạt động cho thuê tàu biển, văn phòng và kho bãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn cho thuê theo quy định của hợp đồng thuê.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên Báo cáo tài chính có liên quan.

**3.18 GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

**3.19 CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

### 3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)

#### 3.20 THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong kỳ và thuế suất thuế TNDN trong kỳ kế toán hiện hành.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

b) Thuế suất thuế TNDN kỳ kế toán hiện hành

Trong kỳ, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

#### 3.21 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, toàn bộ giao dịch và số dư với các bên liên quan được Công ty trình bày tại các Thuyết minh dưới đây.

#### 3.22 THÔNG TIN BỘ PHẬN

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là lĩnh vực vận tải biển quốc tế nên Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Tiền mặt	582.501.000	648.240.000
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	208.704.860.934	240.034.715.468
- Các khoản tương đương tiền (*)	16.700.000.000	550.000.000
<b>Cộng</b>	<b>225.987.361.934</b>	<b>241.232.955.468</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2023, các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng, tổng giá trị 16.700.000.000 đồng được gửi tại các Ngân hàng Thương mại với lãi suất từ 4,7%/năm.

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****5.1 ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
+ Tiền gửi có kỳ hạn (*)	60.000.000.000	122.554.520.548
<b>Cộng</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>122.554.520.548</b>

(\*) Tại ngày 31/12/2023, các khoản đầu tư ngắn hạn là tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng được gửi tại các Ngân hàng thương mại với lãi suất từ 6,1%/năm đến 6,9%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)****5.2 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	31/12/2023				01/01/2023			
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Tỷ lệ quyền biểu quyết
	VND	VND	VND	%	VND	VND	VND	%
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	(*)	(*)	-	-	(*)	(*)
- Đầu tư vào đơn vị khác (**)	537.428.525	(449.435.320)	88.547.200	0%	537.428.525	(442.698.120)	95.200.800	0%
+ CTCP vận tải và thuê tàu biển Việt Nam - VST	537.018.920	(449.435.320)	87.583.600	0%	537.018.920	(442.698.120)	94.320.800	0%
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - VCB	409.605	-	963.600	0%	409.605	-	880.000	0%
<b>Cộng</b>	<b>537.428.525</b>	<b>(449.435.320)</b>			<b>537.428.525</b>	<b>(442.698.120)</b>		

(\*) Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư là cổ phiếu niêm yết trên thị trường được xác định theo giá đóng cửa của cổ phiếu trên thị trường chứng khoán UpCOM và HOSE tại ngày 31/12/2022 và 31/12/2023.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
	31.159.016.260	(2.164.204.279)	16.159.204.878	(6.118.906.630)
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Hoành Sơn	-	-	5.635.289.073	(3.944.702.351)
- Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao tại Hải Phòng	93.569.673	-	1.515.952.284	-
- East Shipping Management Ltd	2.931.529.170	-	-	-
- Bright Spring International Ltd	3.363.917.932	-	-	-
- R&S Trader Pte Ltd, Singapore	14.780.156.866	-	-	-
- Phải thu khách hàng khác	9.989.842.619	(2.164.204.279)	9.007.963.521	(2.174.204.279)
<b>Cộng</b>	<b>31.159.016.260</b>	<b>(2.164.204.279)</b>	<b>16.159.204.878</b>	<b>(6.118.906.630)</b>

**Phải thu của khách hàng là các bên liên quan:**

Chi tiết trình bày tại thuyết minh 35.2

<b>280.014.393</b>	<b>-</b>	<b>1.509.071.220</b>	<b>-</b>
--------------------	----------	----------------------	----------

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Công ty Cổ phần Xây dựng GM	3.393.672.846	-	-	-
- Công ty TNHH Tập đoàn thang máy thiết bị Thăng Long	3.266.400.000	-	-	-
- Công ty TNHH MTV Đóng tàu Nam Triệu	2.740.379.814	-	-	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế Đầu tư miền Duyên Hải	1.110.447.797	-	416.417.923	-
- Công ty Cổ phần Thương mại Shiptech	-	-	975.645.000	-
- Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Bắc Sông Cấm	-	-	387.000.000	-
- Trả trước cho người bán khác	992.807.351	-	314.534.791	-
<b>Cộng</b>	<b>11.503.707.808</b>	-	<b>2.093.597.714</b>	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***8. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Phải thu về lãi tiền gửi	1.101.568.492	-	1.680.471.355	-
- Phải thu về bảo hiểm xã hội	251.227.132	-	163.492.437	-
- Phải thu về bảo hiểm thất nghiệp	9.520.056	-	32.931.859	-
- Phải thu về bảo hiểm y tế	14.312.376	-	13.319.045	-
- Tạm ứng	2.983.923.322	-	3.377.141.156	-
- Ký quỹ, ký cược	742.000.000	-	1.369.000.000	-
- Công ty TNHH MTV Vận tải biển dương Vinashin	7.342.487.574	(7.342.487.574)	7.342.487.574	(7.342.487.574)
- Phải thu tiền bảo hiểm tàu	1.935.659.806	-	1.743.405.671	-
- Phải thu khác	65.477.413	-	83.604.911	-
<b>Cộng</b>	<b>14.446.176.171</b>	<b>(7.342.487.574)</b>	<b>15.805.854.008</b>	<b>(7.342.487.574)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***9. DỰ PHÒNG CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị có thể thu hồi VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
<b>Các khoản phải thu quá hạn thanh toán</b>				
- Công ty TNHH MTV Vận tải Viễn dương Vinashin (Vinashinlines)	7.342.487.574	-	7.342.487.574	-
- Công ty Cổ phần Vận tải biển Hoành Sơn	-	-	5.635.289.073	1.690.586.722
- Công ty TNHH Giao nhận vận tải Hoàng Kim Phát	1.104.934.000	-	1.104.934.000	-
- Các đối tượng khác	1.059.270.279	-	1.069.270.279	-
<b>Cộng</b>	<b>9.506.691.853</b>	<b>-</b>	<b>15.151.980.926</b>	<b>1.690.586.722</b>
				<b>13.461.394.204</b>

**10. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Nguyên liệu, vật liệu	32.055.438.765	-	47.906.983.565	-
- Công cụ, dụng cụ	50.735.000	-	24.502.000	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-	10.271.117.280	-
- Hàng hóa	-	-	47.339.590	-
<b>Cộng</b>	<b>32.106.173.765</b>	<b>-</b>	<b>58.249.942.435</b>	<b>-</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỠ DANG**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Dự án xây bãi Container hậu phương tại Đình Vũ - Hải Phòng	1.124.146.300	91.957.200
- Dự án xây dựng trụ sở văn phòng làm việc mới tại lô đất TM8 đường Hồ Sen - Cầu Rào 2 (*)	48.614.897.953	3.347.416.804
<b>Cộng</b>	<b>49.739.044.253</b>	<b>3.439.374.004</b>

**(\*) Thông tin về dự án**

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship;
- Mục đích xây dựng: Xây dựng trụ sở văn phòng làm việc mới và cho thuê văn phòng làm việc;
- Địa điểm xây dựng: Lô đất TM8, khu đô thị Hồ Sen – Cầu Rào 2, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 96 tỷ đồng;
- Thời gian bắt đầu triển khai và dự kiến hoàn thành: Dự án được triển khai từ năm 2019 và dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2024;
- Tình trạng của dự án tại thời điểm 31/12/2023: Công ty đã ký hợp đồng thuê đất với UBND Thành phố Hải Phòng và đã thực hiện khởi công xây dựng từ ngày 21/03/2023.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
01/01/2023	7.505.449.306	130.752.694	1.315.264.586.535	317.390.613	1.323.218.179.148
- Mua trong năm	148.000.000	-	4.495.120.494	63.545.455	4.706.665.949
- Thanh lý, nhượng bán	-	(70.320.864)	(513.029.566)	(101.108.951)	(684.459.381)
- Giảm khác	(275.774.000)	-	-	-	(275.774.000)
<b>31/12/2023</b>	<b>7.377.675.306</b>	<b>60.431.830</b>	<b>1.319.246.677.463</b>	<b>279.827.117</b>	<b>1.326.964.611.716</b>
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
01/01/2023	(5.806.296.756)	(128.471.599)	(1.093.008.279.779)	(303.303.348)	(1.099.246.351.482)
- Khấu hao trong năm	(226.749.132)	(2.281.095)	(86.964.398.744)	(14.187.631)	(87.207.616.602)
- Thanh lý, nhượng bán	-	70.320.864	513.029.566	101.108.951	684.459.381
- Giảm khác	68.128.049	-	-	-	68.128.049
<b>31/12/2023</b>	<b>(5.964.917.839)</b>	<b>(60.431.830)</b>	<b>(1.179.459.648.957)</b>	<b>(216.382.028)</b>	<b>(1.185.701.380.654)</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
01/01/2023	1.699.152.550	2.281.095	222.256.306.756	14.087.265	223.971.827.666
31/12/2023	1.412.757.467	-	139.787.028.506	63.445.089	141.263.231.062

- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31/12/2023 128.179.262.572 đồng và đến thời điểm lập Báo cáo này là 43.096.624.915 đồng (tại ngày 01/01/2023: 210.860.503.938 đồng).

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 108.004.112.340 đồng (tại ngày 01/01/2023: 11.966.502.977 đồng).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm máy vi tính <u>VND</u>	Cộng <u>VND</u>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
01/01/2023	664.654.500	664.654.500
31/12/2023	<u>664.654.500</u>	<u>664.654.500</u>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>		
01/01/2023	(457.565.598)	(457.565.598)
- Khấu hao trong năm	(155.749.992)	(155.749.992)
31/12/2023	<u>(613.315.590)</u>	<u>(613.315.590)</u>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
01/01/2023	<u>207.088.902</u>	<u>207.088.902</u>
31/12/2023	<u>51.338.910</u>	<u>51.338.910</u>

- Nguyên giá tài sản vô hình của Công ty đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2023 là 307.654.500 đồng (tại ngày 01/01/2023 là 307.654.500 đồng).

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	01/01/2023	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/12/2023
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
<b>Bất động sản đầu tư cho thuê</b>				
<b>NGUYÊN GIÁ</b>	23.700.004.651	-	-	23.700.004.651
- Nhà	2.627.505.019	-	-	2.627.505.019
- Cơ sở hạ tầng	21.072.499.632	-	-	21.072.499.632
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>	(19.460.875.930)	(806.586.092)	-	(20.267.462.022)
- Nhà	(2.613.044.159)	(14.460.860)	-	(2.627.505.019)
- Cơ sở hạ tầng	(16.847.831.771)	(792.125.232)	-	(17.639.957.003)
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	4.239.128.721	(806.586.092)	-	3.432.542.629
- Nhà	14.460.860	(14.460.860)	-	-
- Cơ sở hạ tầng	4.224.667.861	(792.125.232)	-	3.432.542.629

- Nguyên giá bất động sản đầu tư đã hết khấu hao nhưng vẫn đang cho thuê tại ngày 31/12/2023: 6.546.020.001 đồng (tại ngày 01/01/2023: 6.259.455.501 đồng);

- Trong kỳ doanh thu phát sinh từ bất động sản là: 3.282.941.874 đồng;

- Các khoản tiền thuê thu được hàng năm trong tương lai được trình bày trong Thuyết minh số 23.

Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư chưa được đánh giá và xác định một cách chính thức tại ngày 31/12/2023. Tuy nhiên, dựa trên tình hình cho thuê và giá trị thị trường của các tài sản này, Ban Tổng Giám đốc của Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của tài sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)*

**15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>3.023.525.620</b>	<b>2.578.321.423</b>
- Chi phí trả trước về bảo hiểm tàu biển	2.785.453.620	2.576.353.897
- Các khoản khác	238.072.000	1.967.526
<b>b) Dài hạn</b>	<b>37.401.757.067</b>	<b>37.861.943.111</b>
- Chi phí sửa chữa lớn đội tàu biển chờ phân bổ	37.325.161.511	37.861.943.111
- Chi phí trả trước khác	76.595.556	-
<b>Cộng</b>	<b>40.425.282.687</b>	<b>40.440.264.534</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Thương mại xăng dầu Thành Long	4.434.000.000	4.434.000.000	2.739.361.500	2.739.361.500
- Công ty TNHH Phát triển kỹ thuật xanh	1.366.003.360	1.366.003.360	482.429.760	482.429.760
- Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kim Việt	-	-	10.850.360.000	10.850.360.000
- MONJASA	-	-	9.012.333.078	9.012.333.078
- Công ty Cổ phần Dầu nhờn quốc tế Việt Mỹ	-	-	3.261.150.400	3.261.150.400
- Các đối tượng khác	9.973.783.559	9.973.783.559	10.613.902.672	10.613.902.672
<b>Cộng</b>	<b>15.773.786.919</b>	<b>15.773.786.919</b>	<b>36.959.537.410</b>	<b>36.959.537.410</b>

**Phải trả người bán là các bên liên quan:**

Chi tiết trình bày tại thuyết minh 3.5.2

- - - - - **6.591.316**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

	01/01/2023	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải nộp</b>				
- Thuế Giá trị gia tăng phải nộp	684.399.554	3.333.393.285	3.242.315.313	775.477.526
- Thuế Nhập khẩu	-	173.575.935	173.575.935	-
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	8.097.011.351	7.997.131.689	8.552.244.490	7.541.898.550
- Thuế Thu nhập cá nhân	249.554.037	1.111.005.469	1.192.361.542	168.197.964
- Thuế Môn bài	-	7.000.000	7.000.000	-
- Thuế Nhà đất, tiền thuế đất	-	744.108.002	744.108.002	-
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	150.733.480	150.733.480	-
	<b>9.030.964.942</b>	<b>13.516.947.860</b>	<b>14.062.338.762</b>	<b>8.485.574.040</b>

	01/01/2023	Số phải thu/thực nộp trong năm	Số phải nộp đã khấu trừ trong năm	31/12/2023
	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải thu</b>				
- Thuế nhà đất, tiền thuế đất	2.930.071.581	-	399.668.807	2.530.402.774
- Thuế thu nhập cá nhân	38.018.047	-	38.018.047	-
	<b>2.968.089.628</b>	-	<b>437.686.854</b>	<b>2.530.402.774</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Trích trước chi phí hoạt động của các tàu	1.653.991.957	179.499.010
<b>Cộng</b>	<b>1.653.991.957</b>	<b>179.499.010</b>

**19. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Doanh thu nhận trước từ hoạt động vận tải biển	367.352.964	13.176.361.200
- Doanh thu nhận trước tiền thuê văn phòng, địa điểm, bãi xe	32.320.541	23.528.246
<b>Cộng</b>	<b>399.673.505</b>	<b>13.199.889.446</b>

**20. PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	1.000.000	49.188.670
- Bảo hiểm y tế	98.694.731	53.327.330
- Bảo hiểm thất nghiệp	3.674.333	-
- Nhận ký quỹ, ký cược	56.000.000	32.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	7.107.375.000	7.107.375.000
- Phải trả lãi vay (*)	18.410.934.152	17.825.698.058
- Phải trả lương giữ hộ thuyền viên	1.586.197.576	1.733.443.574
- Nợ gốc và lãi vay ngân hàng chờ xử lý	-	58.628.174.289
- Phải trả Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) phí quản lý mua nợ	-	3.042.477.443
- Nhận ký quỹ, ký cược	300.000.000	-
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	699.954.061	1.108.694.612
<b>Cộng</b>	<b>28.263.829.853</b>	<b>89.580.378.976</b>
<b>Phải trả phải nộp khác là các bên liên quan:</b>	<b>6.600.000.000</b>	<b>6.600.000.000</b>

Chi tiết trình bày tại thuyết minh 35.2

(\*) Đây là lãi vay phải trả theo các hợp đồng tín dụng đối với Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Bắc (trong đó lãi vay là 13.878.180.611 đồng, lãi tính trên nợ lãi chậm trả là 4.532.735.541 đồng). Theo Nghị định số 78/2023/NĐ-CP ngày 7/11/2023 của Chính phủ, trong đó đề cập đến việc ngừng tính lãi chậm trả từ ngày 22/12/2023 và xóa số nợ lãi tính trên nợ lãi chậm trả đã phát sinh chưa thu đến thời điểm dừng tính lãi đối với nợ lãi chậm trả. Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty thuộc đối tượng được xóa nợ xóa số nợ lãi tính trên nợ lãi chậm trả là 4.532.735.541 đồng, tuy nhiên, Công ty chưa ghi nhận khoản thu nhập từ việc do chưa có thông báo cụ thể từ Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Bắc về việc xóa khoản công nợ trên.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

Nội dung	31/12/2023		01/01/2023			
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Vay ngắn hạn</b>	-	-	<b>6.696.000.000</b>	<b>30.393.000.000</b>	<b>23.697.000.000</b>	<b>23.697.000.000</b>
Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam	-	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả (thời hạn dưới 1 năm)	-	-	6.696.000.000	25.393.000.000	18.697.000.000	18.697.000.000
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Bắc (*)	-	-	6.696.000.000	25.393.000.000	18.697.000.000	18.697.000.000
<b>b) Vay dài hạn</b>	-	-	-	<b>12.321.450.000</b>	<b>12.321.450.000</b>	<b>12.321.450.000</b>
<b>Vay dài hạn (thời hạn trên 1 năm)</b>	-	-	-	<b>12.321.450.000</b>	<b>12.321.450.000</b>	<b>12.321.450.000</b>
Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Bắc (*)	-	-	-	12.321.450.000	12.321.450.000	12.321.450.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>6.696.000.000</b>	<b>42.714.450.000</b>	<b>36.018.450.000</b>	<b>36.018.450.000</b>

(\*) Hợp đồng tín dụng sửa đổi số 01A/2021/HETDĐC-NHPT ngày 31/08/2011 (sửa đổi hợp đồng vay vốn tín dụng số 01/2007/HETD ngày 31/01/2007). Khoản nợ từ 01/07/2016 đến 30/06/2019 theo Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01B/2017/HETDĐBS-NHPT ngày 31/12/2017. Lãi vay của hợp đồng tín dụng được áp dụng lãi suất cố định 7,8%/năm. Thời hạn vay 180 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu (tháng 4/2006). Mục đích vay là đầu tư dự án đóng mới tàu chở hàng bách hóa 12.500 DWT tại nhà máy đóng tàu biển trong nước. Tài sản đảm bảo là tàu Vinaship Gold.

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***22. VỐN CHỦ SỞ HỮU****22.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>01/01/2022</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>82.932.721.854</b>	<b>(40.518.877.307)</b>	<b>242.413.844.547</b>
- Lãi trong năm nay	-	-	251.568.597.692	251.568.597.692
- Phân phối lợi nhuận	-	153.784.501	(225.550.601)	(71.766.100)
<b>31/12/2022</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>83.086.506.355</b>	<b>210.824.169.784</b>	<b>493.910.676.139</b>
<b>01/01/2023</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>83.086.506.355</b>	<b>210.824.169.784</b>	<b>493.910.676.139</b>
- Lãi trong năm nay	-	-	36.031.981.329	36.031.981.329
- Phân phối lợi nhuận (*)	-	63.134.272.470	(76.414.239.860)	(13.279.967.390)
+ Trích quỹ đầu tư phát triển	-	63.134.272.470	(63.134.272.470)	-
+ Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(13.279.967.390)	(13.279.967.390)
<b>31/12/2023</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>146.220.778.825</b>	<b>170.441.911.253</b>	<b>516.662.690.078</b>

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2023, Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship, thông qua phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty cho quỹ khen thưởng phúc lợi là 12.593.535.482 đồng, quỹ đầu tư phát triển là 62.967.677.412 đồng và trích quỹ thưởng người quản lý 608.687.548 đồng.

(\*) Theo Quyết định số 58/2023/VNS-KTT ngày 07/03/2023 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship về việc phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 và giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 cho Công ty TNHH Dịch vụ Hàng Hải Vinaship. Theo đó, thông qua phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty cho quỹ khen thưởng là 38.872.180, quỹ phúc lợi là 38.872.180 đồng và quỹ đầu tư phát triển là 166.595.058 đồng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)****22.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP	102.000.000.000	51%	102.000.000.000	51%
- Các cổ đông khác	98.000.000.000	49%	98.000.000.000	49%
<b>Cộng</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**22.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

**22.4 CỔ PHIẾU**

	31/12/2023	01/01/2023
	CP	CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	-	-
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông	20.000.000	20.000.000
<i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	<i>10.000</i>	<i>10.000</i>

**22.5 CÁC QUỸ**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	146.220.778.825	83.086.506.355
<b>Cộng</b>	<b>146.220.778.825</b>	<b>83.086.506.355</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN VÀ CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG****23.1 TÀI SẢN CHO THUÊ NGOÀI**

Công ty hiện đang cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31/12/2023, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng cho thuê hoạt động được trình bày như sau:

Tài sản cho thuê ngoài	31/12/2023	01/01/2023
- Từ 1 năm trở xuống	1.991.144.270	3.670.396.420
- Từ 1 đến 5 năm	200.909.091	3.519.272.726
<b>Cộng</b>	<b>2.192.053.361</b>	<b>7.189.669.146</b>

**23.2 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty đang quản lý và sử dụng các khu đất thuê tại khu Hạ Đoạn 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, khu đất tại đường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; khu đất tại phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để sử dụng với mục đích cho thuê lại và dùng làm trụ sở văn phòng làm việc. Tổng diện tích các khu đất thuê là 19.934,4 m<sup>2</sup>. Theo đó, Công ty phải trả tiền thuê đất theo thông báo tiền thuê đất hàng năm.

**23.3 NGOẠI TỆ CÁC LOẠI**

Khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã bao gồm số ngoại tệ như sau:

	31/12/2023	01/01/2023
- Dollar Mỹ (USD)	7.845.081,06	9.109.719,85

**24. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Doanh thu bán hàng hóa	47.382.060	1.736.915.460
- Doanh thu hoạt động vận tải biển	542.832.503.543	999.734.451.944
- Doanh thu cung cấp dịch vụ và cho thuê bất động sản	4.206.167.714	4.244.905.725
- Doanh thu cung cấp dịch vụ bốc xếp hàng hóa và dịch vụ khác	46.758.029.235	45.875.961.650
<b>Cộng</b>	<b>593.844.082.552</b>	<b>1.051.592.234.779</b>
<b>Doanh thu với các bên liên quan:</b>	<b>2.149.008.046</b>	<b>2.263.823.505</b>

Chi tiết trình bày tại thuyết minh 35.2

**25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Giá vốn bán hàng hóa	47.339.590	1.549.731.451
- Giá vốn hoạt động vận tải biển	536.917.497.889	726.598.924.792
- Giá vốn cung cấp dịch vụ và cho thuê bất động sản	1.574.350.138	2.322.221.789
- Giá vốn cung cấp dịch vụ bốc xếp hàng hóa và dịch vụ khác	42.788.711.214	41.909.989.794
<b>Cộng</b>	<b>581.327.898.831</b>	<b>772.380.867.826</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Lãi tiền gửi	9.830.335.958	4.670.061.320
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	10.800
- Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	10.488.991.536	8.086.845.733
- Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	1.029.333.924	-
<b>Cộng</b>	<b>21.348.661.418</b>	<b>12.756.917.853</b>

**27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Chi phí lãi vay	2.862.441.692	9.133.565.044
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	5.969.755.013	3.453.277.913
- Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	4.375.645.421
- Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	6.737.200	26.948.800
- Chi phí tài chính khác	112.879	132.090
<b>Cộng</b>	<b>8.839.046.784</b>	<b>16.989.569.268</b>

**28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>a) Các khoản chi phí bán hàng</b>	<b>11.841.439.097</b>	<b>22.237.345.500</b>
- Hoa hồng phí cho các tàu	11.841.439.097	22.237.345.500
<b>b) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>23.800.914.778</b>	<b>46.677.519.992</b>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.247.240.969	2.123.778.278
- Chi phí nhân công	20.552.413.786	33.960.593.160
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	797.247.177	724.956.226
- Thuế, phí và lệ phí	7.000.000	7.000.000
- (Hoàn nhập)/Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	(3.954.702.351)	3.950.430.801
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.836.649.218	1.813.616.130
- Chi phí bằng tiền khác	3.315.065.979	4.097.145.397
<b>Cộng</b>	<b>35.642.353.875</b>	<b>68.914.865.492</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**29. THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Tiền phạt thu được	-	103.410.000
- Thu nhập từ xử lý tái cơ cấu đối với khoản vay các ngân hàng sau khi chuyển giao cho DATC (*)	58.628.174.289	61.350.008.110
- Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	55.003.367	47.218.693.455
- Các khoản khác	99.759.463	78.123.364
<b>Cộng</b>	<b>58.782.937.119</b>	<b>108.750.234.929</b>

(\*) Thu nhập từ xử lý tái cơ cấu nợ là khoản chênh lệch giữa nợ gốc và lãi vay của Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Hải Phòng (BVB Hải Phòng) với phần giá vốn mua nợ, phí quản lý của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC). Sau khi Công ty hoàn tất việc thanh toán cho DATC phần giá vốn mua nợ, phí quản lý và lãi suất chậm trả, phần chênh lệch này được giám và ghi nhận vào thu nhập khác.

**30. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Tiền thuê đất tại khu đất TM8	2.583.972.067	-
- Tiền hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà đa năng trường tiểu học	-	300.000.000
- Các khoản bị phạt	150.733.480	6.235.215
- Các khoản chi phí khác	306.766.021	681
<b>Cộng</b>	<b>3.041.471.568</b>	<b>306.235.896</b>

**31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty mẹ	7.831.923.837	63.681.280.766
Chi phí thuế TNDN hiện hành tại Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Vinaship	165.207.852	148.263.019
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>7.997.131.689</b>	<b>63.829.543.785</b>
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	8.097.011.351	(4.665.106.038)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(8.552.244.490)	(51.067.426.396)
<b>Thuế TNDN phải nộp cuối năm</b>	<b>7.541.898.550</b>	<b>8.097.011.351</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	205.504.615	(890.292.398)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	890.292.398	-
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>	<b>1.095.797.013</b>	<b>(890.292.398)</b>

**33. LÃI CƠ BẢN, LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU****a. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông (VND)	36.031.981.329	251.568.597.692
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	(13.279.967.390)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)</b>	<b>36.031.981.329</b>	<b>238.288.630.302</b>
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (CP)	20.000.000	20.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>1.802</b>	<b>11.914</b>

(\*) Tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 chưa có số liệu để trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2023. Số liệu trích lập sẽ được căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Lợi nhuận dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được điều chỉnh lại với số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính này để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023 số 04/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/06/2023.

Theo đó, chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 là 11.914 VND/CP (số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2022 trước điều chỉnh là 12.578 VND/CP).

**b. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá trong thời gian tiếp theo không có sự tác động của các công cụ có thể chuyển thành cổ phiếu pha loãng giá trị cổ phiếu. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***34. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Chi phí nguyên vật liệu	208.533.050.641	332.802.235.074
- Chi phí nhân công	100.053.410.082	152.872.668.598
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	88.169.952.686	88.196.859.251
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	205.090.251.118	226.460.834.830
- Chi phí bằng tiền khác	8.759.833.660	10.717.352.801
<b>Cộng</b>	<b>610.606.498.187</b>	<b>811.049.950.554</b>

**35. THÔNG TIN KHÁC****35.1 THÔNG TIN VỀ BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm 2023, Công ty có phát sinh giao dịch và số dư với các bên liên quan sau:

STT	Công ty	Mối quan hệ
1	Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	Cùng tập đoàn
3	Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	Cùng tập đoàn
4	Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	Cùng tập đoàn
5	Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	Cùng tập đoàn
6	Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Cùng tập đoàn
7	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ hàng hải Cảng Sài Gòn	Cùng tập đoàn
8	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO	Cùng tập đoàn
9	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	Cùng tập đoàn
10	Công ty Cổ phần Tàu lai Cảng Đà Nẵng	Cùng tập đoàn
11	Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	Cùng tập đoàn
12	Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA	Công ty liên kết của Công ty mẹ
13	Công ty Liên doanh dịch vụ container quốc tế Cảng Sài Gòn - SSA	Công ty liên kết của Công ty mẹ
14	Các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty	



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**Số 01 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai,  
quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Cho năm tài chính  
kết thúc ngày 31/12/2023**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***35. THÔNG TIN KHÁC****35.1 THÔNG TIN VỀ BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)****Giao dịch với các bên liên quan:**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Doanh thu cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.149.008.046</b>	<b>2.263.823.505</b>
- Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao	1.334.306.046	1.496.540.505
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	814.702.000	767.283.000
<b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>	<b>1.783.690.000</b>	<b>4.343.801.524</b>
- Công ty TNHH MTV Cảng Hoàng Diệu	-	89.510.960
- Công ty TNHH Vận tải hàng Công nghệ cao	-	6.103.070
- Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	-	321.463.843
- Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	-	22.222.221
- Công ty TNHH Cảng quốc tế SP-PSA	-	19.275.660
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	-	1.200.000
- Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ VOSCO	1.783.690.000	3.884.025.770

**Số dư với các bên liên quan:**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
<b>Phải thu khách hàng</b>		
- Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao	93.569.673	1.515.952.284
- Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	186.444.720	206.667.720
<b>Cộng</b>	<b>280.014.393</b>	<b>1.722.620.004</b>
	<b>31/12/2023 VND</b>	<b>01/01/2023 VND</b>
<b>Phải trả phải nộp khác</b>		
- Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam - CTCP	6.600.000.000	6.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b>6.600.000.000</b>	<b>6.600.000.000</b>
	<b>31/12/2023 VND</b>	<b>01/01/2023 VND</b>
<b>Phải trả người bán</b>		
- Công ty TNHH Vận tải hàng công nghệ cao tại Hải Phòng	-	6.591.316
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>6.591.316</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)***(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)***35. THÔNG TIN KHÁC****35.2 GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN****Thu nhập của quản lý chủ chốt:**

STT	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập/Thù lao	
			Năm 2023 VNĐ	Năm 2022 VNĐ
	<b>Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty</b>		<b>3.996.474.859</b>	<b>4.718.006.287</b>
1	Ông Trần Văn Nghi	Chủ tịch HĐQT	674.788.355	1.060.325.036
2	Ông Nguyễn Ngọc Ánh	Chủ tịch HĐQT	35.000.000	-
3	Ông Vương Ngọc Sơn	Phó chủ tịch HĐQT	78.000.000	43.000.000
4	Ông Dương Ngọc Tú	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	1.000.382.861	994.011.385
5	Ông Trần Dũng Chiến	Thành viên HĐQT	49.000.000	577.152.365
6	Ông Đào Trọng Sứ	Thành viên HĐQT	49.000.000	28.000.000
7	Ông Phạm Bá Chính	Thành viên HĐQT	29.000.000	-
8	Ông Phạm Tuấn Hải	Thành viên HĐQT	12.000.000	-
9	Ông Nguyễn Quang Duy	Phó Tổng giám đốc	677.577.121	680.944.670
10	Ông Lê Văn Thái	Phó Tổng giám đốc	739.109.111	636.851.826
11	Bà Trần Thị Thanh Hương	Kế toán trưởng	652.617.411	652.721.005
12	Ông Phạm Hải Long	Nguyên thành viên HĐQT	-	15.000.000
13	Ông Phạm Văn Toàn	Nguyên thành viên HĐQT	-	15.000.000
14	Ông Mai Xuân Ngoạt	Nguyên thành viên HĐQT	-	15.000.000
	<b>Thu nhập của các thành viên trong Ban kiểm soát</b>		<b>175.000.000</b>	<b>105.000.000</b>
1	Bà Lã Thị Liên Hương	Trưởng Ban kiểm soát	73.000.000	43.000.000
2	Bà Nguyễn Hà Thanh	Thành viên Ban kiểm soát	53.000.000	31.000.000
3	Bà Phan Nha Trang	Thành viên Ban kiểm soát	26.000.000	31.000.000
4	Ông Phạm Văn Hưng	Thành viên Ban kiểm soát	23.000.000	-
	<b>Cộng</b>		<b>4.171.474.859</b>	<b>4.823.006.287</b>

**36. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Tổng giám đốc Công ty khẳng định rằng, xét trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính hợp nhất)

**37. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Vận tải biển Vinaship đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

**Người lập biểu**



**Nguyễn Thị Bảo Ngọc**

**Kế toán trưởng**



**Trần Thị Thanh Hương**

**Tổng Giám đốc**



**Dương Ngọc Tú**